



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 808 /DVKT-BTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

V/v công bố Nghị quyết cuộc họp
ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
2. Mã chứng khoán: **PVS**
3. Trụ sở chính : Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Điện thoại : 028.3910 2828 Fax: 028.3910 2929
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thủy
6. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 28/6/2019, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam xin gửi kèm Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, số 374 /NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 đến Quý cơ quan như tài liệu đính kèm và công bố nội dung nêu trên tại trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: www.ptsc.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu: VT, BTK (NĐT,04).



Nguyễn Đức Thủy

NGHỊ QUYẾT

Cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 803/BB-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT NGHỊ:

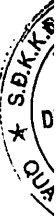
Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019, Báo cáo của Ban Kiểm soát như các Tài liệu kèm theo.

Điều 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu như nêu sau đây.

+ Doanh thu hợp nhất	:	13.000 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế	:	700 tỷ VNĐ
+ Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế	:	560 tỷ VNĐ
+ Tỷ lệ chia cổ tức	:	7%/vốn điều lệ
+ Kế hoạch đầu tư	:	1.221 tỷ VNĐ

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 798/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/6/2019 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019, cụ thể như nêu sau đây.



1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018		Thực hiện 2018	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ		420.000		616.162
2	Chia cổ tức bằng tiền	Tr.VNĐ	7,00%	355.574	7,00%	334.576
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	12,00%	50.400	12,00%	73.939
	Trong đó:					
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Tr.VNĐ			11,68%	71.968
	- Quỹ thưởng ban điều hành	Tr.VNĐ			0,32%	1.971
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ lợi nhuận được phân phối còn lại	Tr.VNĐ	3,34%	14.026	37,03%	207.647

2. Kế hoạch tài chính năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		So sánh với TH năm 2018
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	107,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	103,38%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		13.000.000	85,34%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		4.200.000	60,62%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		700.000	71,70%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		450.000	77,44%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		560.000	97,71%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		420.000	74,90%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	11,72%		94,52%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	8,78%		72,38%
6	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		420.000	68,16%
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	100,00%

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		So sánh với TH năm 2018
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	12,00%	50.400	68,16%
	+ Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	8,34%	35.024	16,87%

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty trong Danh sách các Công ty kiểm toán theo Tờ trình số 800/TTr-DVKT-BKS ngày 28/6/2019 của Ban Kiểm soát, đảm bảo đúng Quy định hiện hành.

Điều 6. Thông qua Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2019 như nêu sau đây.

1. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

2. Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2019.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 10.000.000 VNĐ/người/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 7.000.000 VNĐ/người/tháng.

3. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Văn Dũng.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc thủ tục với các bên liên quan, các nội dung tại Nghị quyết này có thể được ban hành riêng rẽ thành các Nghị quyết khác nhau và không trái với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

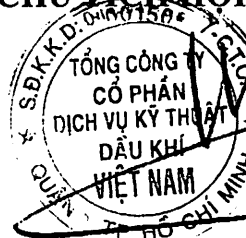
5057
 NG TY
 HẠN
 Y THU
 KHÍ
 NAM
 10 CH

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Cổ đông Tổng công ty;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Các Ban, Đơn vị Tổng công ty;
- www.ptsc.com.vn;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Thanh Tùng

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình số 798/TTr-DVKT-HĐQT ngày 28/6/2019 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019;
- Tờ trình số 800/TTr-DVKT-BKS ngày 28/6/2019 về lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

C.T.C.P
★
H.N.H.

Số: 803/BB-DVKT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Tên Doanh nghiệp	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
Địa chỉ	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
Giấy ĐKDN	Số 0100150577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Thời gian họp	Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 28/6/2019 Kết thúc hồi: 12h00 ngày 28/6/2019
Địa điểm họp	Khách sạn Dầu khí PTSC, số 9-11 Hoàng Diệu, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Đoàn chủ tịch Đại hội	Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn chủ tịch
Thư ký Đại hội	Ông Cao Duy Thắng – Trưởng Ban Bà Điền Thị Ngọc Linh – Thành viên
Số cổ đông tham dự	249 cổ đông, đại diện cho 312.079.095 cổ phần chiếm 65,29% tổng số phiếu có quyền biểu quyết (Danh sách cổ đông tham dự đính kèm Biên bản này)

I. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban Tổ chức tiến hành đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp.

Ông Bùi Đình Giang – Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Đến thời điểm 08h30 ngày 28/6/2019, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp là 201 người, đại diện 302.396.700 cổ phần, chiếm 63,27 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết.



Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Tổng công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. Thủ tục khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Tân Vinh – Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội.

1. Đoàn chủ tịch Đại hội bao gồm:
 - Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa;
 - Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc – Thành viên;
 - Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên;
2. Ban Thư ký Đại hội bao gồm:
 - Ông Cao Duy Thắng – Trưởng Ban;
 - Bà Điền Thị Ngọc Linh – Thành viên;

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ 100%.

III. Nội dung diễn tiến tại Đại hội

1. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa phát biểu khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và trình bày nội dung nghị sự sau đây.
 - a. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - b. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019;
 - c. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán;
 - d. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019;
 - e. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
 - f. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
 - g. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;
 - h. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban KS;
2. Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc và giới thiệu nhân sự Ban Kiểm phiếu Đại hội nêu sau đây.
 - Ông Bùi Đình Giang – Phó Chánh Văn phòng – Trưởng Ban
 - Ông Trần Tuấn Khanh – Ban TCNS – Thành viên
 - Ông Nguyễn Minh Hoàng – Ban TCNS – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua Nội dung nghị sự, Quy chế làm việc và thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.



001
NG C
CÓ T
A VU
DÀ
VIỆ
T T

3. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.
5. Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày (1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán, (2) Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019.
6. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty trình bày (1) Báo cáo của Ban Kiểm soát, (2) Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
7. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa trình bày Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.
8. Ông Nguyễn Xuân Cường – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban KS.
9. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến về các nội dung, công việc, kết quả, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, các giải pháp trong năm 2019 đã được trình bày, báo cáo. Các thành viên Đoàn chủ tịch đã trả lời các câu hỏi liên quan đến những vấn đề trên một cách rõ ràng, thẳng thắn, đánh giá đầy đủ về tình hình hoạt động SXKD và tiếp thu các ý kiến đóng góp tích cực của các cổ đông tham dự.
10. Ông Bùi Đình Giang – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Thê lệ biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội. Đại hội nhất trí thông qua Thê lệ biểu quyết để thông qua các nội dung của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 với tỷ lệ 100%.
11. Ông Phan Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Chủ tọa điều hành biểu quyết từng Nội dung nghị sự tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.
12. Ông Bùi Đình Giang – Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu nêu sau đây.

- Số phiếu phát ra: 312.079.095 phiếu, đại diện cho 312.079.095 cổ phần.
- Số phiếu thu về hợp lệ: 302.492.273 phiếu, đại diện cho 302.492.273 cổ phần.
- Số phiếu thu về không hợp lệ: 9.586.822 phiếu, tương ứng 9.586.822 cổ phần.

IV. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau đây.

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

- | | | | |
|---------------------------------------|--------------------|-------------|-------------------|
| - Số phiếu biểu quyết đồng ý | 302.489.384 | Cổ phần đạt | 99,999045% |
| - Số phiếu biểu quyết không đồng ý | 0 | Cổ phần đạt | 0% |
| - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến | 2.889 | Cổ phần đạt | 0,000955% |

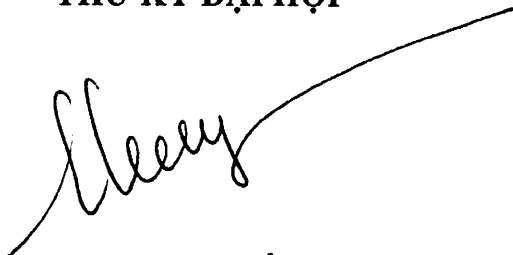
lu

- 2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.489.384 Cổ phần đạt 99,999045%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 2.889 Cổ phần đạt 0,000955%
- 3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.489.866 Cổ phần đạt 99,999204%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 2.407 Cổ phần đạt 0,000796%
- 4. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.489.866 Cổ phần đạt 99,999204%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 2.407 Cổ phần đạt 0,000796%
- 5. Báo cáo của Ban Kiểm soát.**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.489.530 Cổ phần đạt 99,999093%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 2.743 Cổ phần đạt 0,000907%
- 6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.482.641 Cổ phần đạt 99,996816%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 9.632 Cổ phần đạt 0,003184%
- 7. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.492.273 Cổ phần đạt 100%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 Cổ phần đạt 0%
- 8. Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban KS**
- Số phiếu biểu quyết đồng ý 302.472.634 Cổ phần đạt 99,993508%
 - Số phiếu biểu quyết không đồng ý 0 Cổ phần đạt 0%
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 19.639 Cổ phần đạt 0,006492%
13. Ông Cao Duy Thắng – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.
14. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua Dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 với tỷ lệ 100%.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 kết thúc lúc 12h00 ngày 28/6/2019.

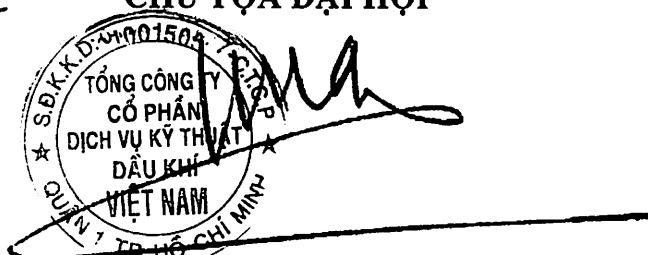
Biên bản này được lập thành ba (03) bản như nhau bao gồm Biên bản và các nội dung tài liệu đã biểu quyết theo chương trình nghị sự. Việc sao, trích nội dung được thực hiện theo Quy định hiện hành.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Cao Duy Thắng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



The stamp is circular with the following text: "S.B.K.K.D. 001504" at the top, "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẦU KHU" in the center, "VIỆT NAM" at the bottom, and "QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH" around the perimeter.

Phan Thanh Tùng

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Tổng công ty;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT, BTK.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

STT	Tên đầy đủ của các Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Bùi Hữu Việt Cường	31197350	1.667
2	Bùi Phạm Hoàn Vũ	273393208	400
3	Bùi Thế Phong	273715864	32
4	Bùi Thị Như Quỳnh	13455551	1.070
5	Bùi Thị Thủy	12219492	4.075
6	CAO VIỆT HÙNG	273445312	1.134
7	Châu Thị Thanh Loan	20766175	300
8	Doãn Công Thuyên	10424326	2.000
9	Dương Tiêu Trân	79160002776	219
10	Hiền Tiến Dũng	31067001671	3.190
11	Hoàng Thị Hương Hà	261223110	101
12	Hoàng Thị Ánh Tuyết	10530949	1.226
13	Hoàng Văn Duy	13110020	2.461
14	Huỳnh Duy Đông	22593192	661
15	Huỳnh Duy Liêm	20519870	535
16	Huỳnh Duy Nghĩa	20519901	467
17	Huỳnh La Cửu	21586146	214
18	Huỳnh Minh Hiếu	24072566	9.200
19	Huỳnh Vi Tuấn	79087004739	214
20	Hà Thị Kim Lan	12860138	10.361
21	Hồ Thị Oanh	24667939	93
22	KIỀU HỒNG NGỌC	310915280	200
23	Lâm Thị Thu Hằng	25609711	2.000
24	LÊ BÁ VƯỢNG	150063367	5.810
25	Lê Chiến Thắng	30960490	5.805
26	Lê Mạnh Cường	25450820	55.424
27	Lê Thu Hòa	11982400	802
28	Lê Thị Duy Lam	205283740	1.033
29	Lê Thị Hồng Hạnh	11821904	2.140
30	Lê Thị Minh Tâm	40148000284	6.099
31	Lê Thị Thanh Tâm	23724644	280
32	Lê Trí Thành	273242404	6.686
33	Lê Văn Xương	273298225	7.398
34	Lý Kim Trang Đài	25638032	963
35	LƯU VĂN HÙNG	24501663	421
36	Lại Văn Phong	273540587	12.626
37	Mai Sơn	VSDPVS030960937	1.526
38	Mai Trọng Thắng	273419876	3.950
39	Mạc Thôi Vân	21908393	749
40	MAC THÁI HÀ	21908392	214
41	Mạc Thái Lâm	22665301	214
42	Mạc Thái Sương	21908391	856
43	Nguyen Van Bao	273041489	79
44	Nguyễn Thị Thu Trang	273045720	206.035
45	Nguyễn Chí Thành	270006077	82.200

STT	Tên đầy đủ của các Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
46	Nguyễn Danh Tuấn	31688985	1.100
47	Nguyễn Hoàng Diệu	25179218	4.080
48	Nguyễn Hải Cường	273046157	10.351
49	NGUYỄN HẢI PHƯƠNG KHOA	79089002713	105
50	Nguyễn Hồng Hạnh	11395191	3.137
51	NGUYỄN HỒNG THU	79169000212	101
52	Nguyễn Hữu Chử	273388437	1.070
53	Nguyễn Hữu Dũng	273535194	9.784
54	Nguyễn Hữu Hải	27062000017	54.643
55	Nguyễn Kim Chung	12235542	1.070
56	Nguyễn Kim Thương	125455120	640
57	Nguyễn Kinh Hiền	31061001842	100
58	NGUYỄN KÊ HUỆ	20342173	425
59	NGUYỄN MẠNH TIẾN	12196902	713
60	Nguyễn Ngọc Hoa	11848867	5.848
61	Nguyễn Ngọc Hải Phương	79187001486	110
62	Nguyễn Ngọc Trường	273473996	2.889
63	Nguyễn Ngọc Tuyền	12550732	2.743
64	Nguyễn Phương Oanh	24045321	16.000
65	Nguyễn Phước Giáng Hương	10446687	2.407
66	Nguyễn Quế	273383891	4.280
67	Nguyễn Quốc Hải	11325852	3.137
68	Nguyễn Thanh Hải	273159415	5.427
69	Nguyễn Thu Hà	11512722	680
70	Nguyễn Thu Phương	273605495	793
71	Nguyễn Thùy Linh	273525788	1.070
72	Nguyễn Thúy Hà	273278757	14.449
73	Nguyễn Thế Hùng	273321751	1.523
74	Nguyễn Thị Dương	151641948	1.539
75	Nguyễn Thị Bình	10307612	2.471
76	Nguyễn Thị Bình	11139934	1.070
77	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19184000099	1.070
78	Nguyễn Thị Bích Vân	201400455	7.000
79	Nguyễn Thị Hoa	24717181	10.231
80	Nguyễn Thị Hải Thanh	11958902	2.889
81	Nguyễn Thị Hằng Minh	273636743	17.014
82	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	70181000013	100
83	Nguyễn Thị Khuyến	20583986	123
84	Nguyễn Thị Lam Phương	206306653	922
85	Nguyễn Thị Lan Anh	273379086	214
86	NGUYỄN THỊ LOAN	273141958	922
87	Nguyễn thị Minh	12145691	1.570
88	Nguyễn Thị Minh Trúc	10101209	17.252
89	Nguyễn Thị Mỹ	10565467	10.832
90	Nguyễn Thị Mỹ	273208622	3.321
91	Nguyễn Thị Ngọc Mai	161661310	15.700
92	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂM	270981064	4.815
93	Nguyễn Thị Thoa	25147000037	1.605

STT	Tên đầy đủ của các Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
94	NGUYỄN THỊ THU HẢI	42173000139	556
95	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1175000909	37.450
96	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20222571	200
97	Nguyễn Thị Tuyết Minh	11954486	1.117
98	Nguyễn Thị Tú Anh	12240538	6.275
99	Nguyễn Thị Xuân Hương	212236675	321
100	Nguyễn Tiến Dũng	42054000109	3.538
101	Nguyễn Tiến Quang	12174069	9.612
102	Nguyễn Trần Toàn	24019260	3.794
103	Nguyễn Tất Quyền	23452446	105
104	Nguyễn Vinh Nhị Phương	201497156	4.461
105	Nguyễn Việt Long	121321276	1.777
106	Nguyễn Việt Phương	111421480	5.000
107	Nguyễn Văn Cương	273070995	2.144
108	Nguyễn Văn Hoà	273136263	107
109	Nguyễn Văn Hoài	273332651	16.270
110	Nguyễn Văn Hoài	31069004571	1.050
111	NGUYỄN VĂN LỰU	273604560	1.070
112	Nguyễn Văn Mậu	273360071	42.800
113	Nguyễn Văn Nhiệm	27062000001	4.829
114	Nguyễn Văn Tiến	22058000006	3.284
115	Nguyễn Văn Tuệ	273618977	5.036
116	Nguyễn Văn Định	31073004878	5.632
117	Nguyễn Xuân Trụ	125217512	801
118	Nguyễn Xuân Cường	11851010	19
119	Nguyễn Xuân Hiếu	273445228	2.119
120	Nguyễn Đình Long	22565118	2.000
121	Nguyễn Đình Vũ Thịnh	77086000947	543
122	Ngô Hồng Minh	161877746	3.477
123	NGÔ KIM TRANG	79192005551	60.990
124	Ngô Thanh Thùy	1183007708	530
125	Ngô Thị Phương Nguyên	311993073	101
126	Ngô Thị Tuyết Thu	27165000169	2.140
127	Ngô Trọng Thư	30995072	858
128	Ngô Đình Đức	11908398	2.140
129	Phan Cao Trí	21595203	200
130	Phan Thanh Tùng	273661999	48.551
131	PHAN THỊ NGỌC DUNG	21595200	200
132	PHAN THỊ THANH	21681675	1.105
133	Phùng Văn Kế	31055002915	16.717
134	Phạm Bá Lại	12435437	2.700
135	PHẠM PHƯƠNG MAI	22244968	29.948
136	Phạm Thanh Liêm	24655033	105
137	Phạm Thanh Sơn	11513831	29.876
138	Phạm Thái Hậu	79064003747	5.800
139	Phạm Thị Cúc	273124902	700
140	Phạm Thị Hương Giang	273455389	1.070
141	Phạm Thị Hồng Diệp	24191431	3.311

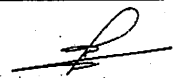
150
 NG TY
 IAN
 THUA
 HI
 AM
 CHI M

STT	Tên đầy đủ của các Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
142	PHẠM THỊ KIM YẾN	21739084	105
143	Phạm Thị Ngọc Thu	21569194	107
144	Phạm Thị Quy	1165000402	4.091
145	Phạm Thị Thanh Lam	273196591	749
146	Phạm Thị Thêu	273668307	1.000
147	Phạm Tấn Thành	273434702	132
148	Phạm Văn An	212601221	1.170
149	Phạm Văn Dũng	273124558	1.385
150	Phạm Văn Huyền	24684870	542
151	Phạm Văn Huân	20391431	1.500
152	Phạm Văn Hải	20391745	600
153	Phạm Văn Hải	273424483	7.548
154	Phạm Văn Lượng	22244974	123
155	Phạm Văn Đức	22245077	103
156	Phạm Xuân Nhân	197046913	2.314
157	Quách Thị Minh Thảo	12295812	476
158	Quách Vạn Đức	22665720	428
159	Thái Quốc Hiệp	42058000262	380.313
160	Trương Duy Lâm	23731434	50.000
161	Trương Phương Loan	1171001139	3.274
162	Trương Trọng Huy	273479448	431
163	Trương Tuấn Nghĩa	37071000596	3.477
164	Trương Vũ Hạnh	273448506	6.413
165	TRẦN DUY TÙNG	23601058	79
166	Trần Hải Quân	150855426	793
167	Trần Hải Đăng	273519233	321
168	TRẦN HỒ BẮC	25608066	2.149
169	Trần Hữu Nam	12989198	2.400
170	Trần Lê Đông	23287925	92.581
171	Trần Mạc Quân	273607699	389
172	Trần Mỹ Linh	21586145	108
173	Trần Quang Diệp	273098291	97.890
174	Trần Thái Thanh	11608181	16.371
175	TRẦN THỊ HẢI YẾN	36180003349	16.670
176	Trần Thị Hồng Lan	273536818	1.985
177	Trần Thị Kim Dung	365281315	1.500
178	Trần Thị Uyên	273548576	157.638
179	TRẦN VIỆT	25936345	18.354
180	Trịnh Duy Huyền	11430936	2.617
181	TRỊNH MINH HIẾU	341780646	14
182	Trịnh Thị Xuân	36155001096	4.091
183	Trịnh Xuân Cường	11215902	6.275
184	Trịnh Xuân Hào	15068000053	1.100
185	Tô Nhuận VI	273189169	1.384
186	Tô Văn Dũng	201642322	420
187	Tạ Thị Thu Thủy	212176919	922
188	Tạ Đức Tiến	22415151	1.637
189	TỬ MỸ PHỤNG	22306876	1.070

STT	Tên đầy đủ của các Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
190	Võ Ngọc Nhân	25095129	100
191	VŨ HOÀNG GIANG	23014698	65.206
192	Vũ Huy Hoàng	273159034	1.189
193	Vũ Hồng Nhung	13580049	3.140
194	Vũ Hữu An	30880453	4.577
195	Vũ Lê Trà	11574908	1.005
196	Vũ Minh Lai	273109247	16.717
197	VŨ QUỐC TRỌNG	24552203	2.045
198	Vũ Thành Huyền	12919506	2.940
199	Vũ Thị Hằng	273702639	10.070
200	VŨ THỊ NGỌC QUỲNH	15175000048	535
201	Vũ Văn Ái	11984713	82.105
202	Vũ Đình Cao Sơn	273147769	1.157
203	Vũ Đình Sáu	34058006192	52.807
204	Vương Hoàng Văn	273254717	8.986
205	Đình Gia Long	34053001370	19.639
206	Đình Thị Hiền Anh	25492308	4.091
207	ĐOÀN THỊ SAN	20095531	101
208	ĐOÀN THỊ THẾ	25034251	4.091
209	ĐOÀN TRỌNG HUY	25200317	101
210	ĐOÀN TRỌNG PHƯỚC	20743845	104
211	ĐÀO THỊ LOAN	273515746	3.010
212	ĐÀO Ý LAN	79168002314	442
213	Đặng Hải Sơn	273500216	3.577
214	Đặng Quang Báo	273196455	642
215	Đặng Thị Kim Thoa	273336627	6.837
216	Đông Xuân Thắng	273047966	12.215
217	Đỗ Quốc Hoàn	273368653	11.427
218	ĐỖ THỊ THU THỦY	1180000371	4.000
219	Đỗ Tấn Ban	36048000044	14.136
220	Công ty cổ phần quản lý quỹ ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	78/GPĐC-UBCK	3.546.515
221	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	50/UBCK-GP	12.255.138
222	Công đoàn Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	235/QĐ-CĐDK	29.258
223	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	101057919	2.146.634
224	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	100681592	245.565.000
225	ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	CA4193	15.709.331
226	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED	C00059	9.450.000
227	AUSTRALIAN CATHOLIC SUPERANNUATION AND RETIREMENT FUND	CB4796	57.780
228	DAIWA VIETNAM STOCK MOTHER FUND	CA4114	68
229	EATON VANCE STRUCTURED EMERGING MARKETS FUND	CA1366	554.700

C.T.C.P. ★

STT	Tên đầy đủ của các Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu
230	EATON VANCE TAX-MANAGED EMERGING MARKETS FUND	CA1368	705.772
231	FIDELITY CENTRAL INVESTMENT PORTFOLIOS LLC-FIDELITY EMERGING MARKETS EQUITY CENTRAL FUND	CA6858	364.793
232	Fidelity Emerging Markets Equity Investment Trust	CA7571	216.873
233	FIDELITY FRONTIER EMERGING MARKETS FUND	CA8731	314.991
234	Global Macro Absolute Return Advantage Portfolio	CA5467	1.207.281
235	GLOBAL MACRO CAPITAL OPPORTUNITIES PORTFOLIO	CA6725	315.543
236	GLOBAL MACRO PORTFOLIO	CA3171	672.281
237	INDOCHINA EQUITY MOTHER FUND	CS8350	261.722
238	ISHARES MSCI FRONTIER 100 ETF	CA5802	884.898
239	JNL/EATON VANCE GLOBAL MACRO ABSOLUTE RETURN ADVANTAGE FUND	CA6220	96.835
240	LÆRERNES PENSION, FORSIKRINGSAKTIESELSKAB	CB8793	201.200
241	NORGES BANK	CA2180	10.390.000
242	NTGI-QM COMMON DIVERSIFIED FRONTIER MARKETS INDEX FUND	CA5841	228.338
243	PARAMETRIC TMEFC FUND, LP	CB7328	90.950
244	POLUNIN DISCOVERY FUNDS - FRONTIER MARKETS FUND II	CB8340	136.211
245	SEAFARER OVERSEAS VALUE FUND	CA9235	1.063.780
246	THE BUNTING EMERGING EQUITY TE LIMITED LIABILITY COMPANY	CB8473	8.800
247	THE BUNTING FAMILY EMERGING EQUITY LIMITED LIABILITY COMPANY	CB8443	27.500
248	UPS GROUP TRUST	CA7161	1.353.978
249	Viet Nam Stock Mother Fund	CA4321	1.926.000
Tổng cộng			312.079.095



Số: 795/BC-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. Tình hình chung

Năm 2018 tiếp tục là một năm khó khăn hơn cho Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam nói riêng và ngành dầu khí nói chung. Giá dầu trải qua một năm đầy biến động, tuy phục hồi mạnh trong nửa đầu năm, nhưng đã nhanh chóng giảm mạnh trong những tháng cuối năm 2018; cùng với đó là sự bất ổn của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và các yếu tố, điều kiện cơ bản của môi trường hoạt động tiếp tục diễn biến phức tạp, không thuận lợi đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trên các khía cạnh sau:

- (i) Khối lượng công việc, dự án tiếp tục ở mức thấp;
- (ii) Giá dịch vụ tiếp tục bị cắt giảm mạnh;
- (iii) Tình hình công nợ quá hạn lớn, gây ảnh hưởng tới dòng tiền, tình hình tài chính;
- (iv) Sự cạnh tranh khốc liệt từ các Đơn vị cung cấp các loại hình dịch vụ tương tự.
- (v) Cơ chế chính sách không có hỗ trợ cho công việc của Tổng công ty, cả trong và ngoài nước.
- (vi) Tình hình thanh, kiểm tra, điều tra, nhiều vụ việc tác động.

Nhận diện rõ ràng về các thách thức, khó khăn, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã xây dựng chương trình hành động, chỉ đạo quyết liệt với các giải pháp cụ thể, tập trung vào các nội dung chính như nêu sau đây.

- Tăng cường tiết giảm chi phí, nhằm giảm giá vốn, đảm bảo khả năng cạnh tranh ở tất cả các sản phẩm, dịch vụ trong điều kiện giá thị trường tiếp tục sụt giảm và duy trì ở mức thấp.
- Mở rộng thị trường ra ngoài nước, ngoài ngành tìm kiếm thêm công việc để bù đắp cho sự suy giảm khối lượng dịch vụ trong ngành.
- Tập trung triển khai các dự án, hợp đồng lớn quan trọng của Tổng công ty

thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt; nghiên cứu các biện pháp và thông qua định hướng xử lý đối với các lĩnh vực, đơn vị khó khăn.

- Tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy định nội bộ cũng như cam kết với khách hàng, bên liên quan trong mọi hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo triển khai kịp thời công tác thông tin truyền thông liên quan đến các vấn đề của ngành, động viên và ổn định tinh thần người lao động, tăng cường đoàn kết nội bộ để tập trung cho sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến hệ thống quản lý, khuyến khích tìm kiếm và áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công nghệ trên mọi lĩnh vực hoạt động.

Với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phối hợp của Tập thể lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn thể người lao động, Tổng công ty tiếp tục giữ vững ổn định, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt những nhiệm vụ đề ra, kết quả chung thể hiện như nêu sau đây.

- Thực hiện an toàn, chất lượng, đúng tiến độ, có hiệu quả các hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ trong các lĩnh vực chủ yếu là dịch vụ tàu, dịch vụ FPSO/FSO, dịch vụ căn cứ cảng, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, dịch vụ chế tạo lắp đặt công trình dầu khí EPC/EPCI, công trình công nghiệp bờ trong và ngoài dầu khí cho các khách hàng trong và ngoài nước, tiếp tục khẳng định uy tín, thể hiện khả năng cạnh tranh của Tổng công ty trên thị trường dịch vụ kỹ thuật.

- Công tác phát triển kinh doanh được đẩy mạnh, đạt những kết quả tốt như thắng thầu Dự án Al-Shaheen tại thị trường Qatar, khẳng định năng lực, uy tín của Tổng công ty tại thị trường quốc tế. Kết quả này tạo niềm tin và động lực để Tổng công ty và các Đơn vị tiếp tục tìm kiếm cơ hội kinh doanh ở nước ngoài; thắng thầu và tổ chức thực hiện tốt các dự án thuộc lĩnh vực công trình công nghiệp cho các khách hàng mới, có ý nghĩa lớn về năng lực, khả năng thích ứng, nắm bắt cơ hội đối với thị trường ngoài thị trường truyền thống.

- Các chỉ số tài chính của Tổng công ty được duy trì ổn định, an toàn.

- Cơ cấu tổ chức và năng lực của bộ máy được tiếp tục hoàn thiện, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống người lao động, các chương trình an sinh xã hội vì cộng đồng.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), kế hoạch công tác đề ra và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Tổng công ty. HĐQT theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành, giám sát hoạt động của Công ty Mẹ, các Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc, Người đại diện và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Tổng Giám đốc, Đơn vị.

1.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, năm 2018 HĐQT đã triển khai thực hiện và hoàn thành hầu hết các nội dung đề ra, cụ thể như nêu sau đây.

1991
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
CÔNG TY
DẦU KHÍ
VIỆT NAM
TP.

a. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên của Tổng công ty và Đại hội cổ đông thường niên các Đơn vị

HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công Đại hội cổ đông (ĐHČĐ) thường niên 2018 của Tổng công ty.

Đối với ĐHCĐ của các Đơn vị có vốn góp chi phối của Tổng công ty, HĐQT đã xem xét phê duyệt nội dung, chương trình để Người đại diện của Tổng công ty tại Đơn vị biểu quyết thông qua tại Đại hội, đảm bảo các quyền và lợi ích của Tổng công ty phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị cũng như định hướng của Tổng công ty, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

b. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ Tổng công ty

❖ Thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHCĐ:

Thực hiện nội dung của Nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2018, ngày 08/10/2018, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 595/NQ-DVKT-HĐQT về việc Triển khai Phương án chi trả cổ tức theo Nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2018. Ngày 31/10/2018, Tổng công ty thực hiện lập danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức:

- Bảng tiền đợt cuối năm 2017: Tỷ lệ thực hiện 5%/cổ phiếu bằng tiền (tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2017 là 5%/cổ phiếu bằng tiền, được thực hiện ngày 28/3/2018); và
- Bảng cổ phiếu: Tỷ lệ thực hiện 7% (tỷ lệ 100:7). Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu PVS sẽ nhận được 07 cổ phiếu mới của đợt phát hành này.

Quá trình chi trả cổ tức cho các cổ đông đã được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Số cổ phần phát hành tăng thêm từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được lưu ký đầy đủ và niêm yết, giao dịch chính thức trên thị trường từ ngày 15/01/2019. Vốn điều lệ của Tổng công ty sau đợt phát hành đã tăng Vốn điều lệ từ 4.467.004.210.000 VNĐ lên 4.779.662.900.000 VNĐ.

Kết quả phát hành đã được báo cáo, công bố và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. HĐQT đã hoàn thành điều chỉnh Điều lệ và hoàn tất thủ tục đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận doanh nghiệp tương ứng với các thay đổi Vốn điều lệ nêu trên.

* Đối với Phương án tăng vốn bằng Chào bán chứng khoán cho cổ đông hiện hữu, Tổng công ty vẫn chưa thực hiện trong năm 2018 vì việc triển khai Dự án của Khách hàng tiếp tục tình trạng khó khăn. HĐQT sẽ tiếp tục bám sát tình hình và báo cáo ĐHCĐ các vấn đề liên quan theo quy định.

❖ Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2018:

Kết thúc năm 2018, tổng doanh thu hợp nhất là 15.233 tỷ VNĐ, đạt 117,17% so với Kế hoạch năm, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện cả năm 2018 bằng 976 tỷ VNĐ, đạt 139,48% so với Kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế là 573 tỷ VNĐ, đạt 102,34% so với Kế hoạch năm, cụ thể như nêu sau đây.

2

NG TY
TÂN
Y THU
KHÍ
NAM
HỒ C

Kết quả hợp nhất Tổng công ty PTSC năm 2018:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với KH năm 2018
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ VNĐ	22.490	13.000	15.233	117,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	1.300	700	976	139,48%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	1.034	560	573	102,34%

Kết quả Công ty mẹ PTSC năm 2018:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với KH năm
1	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	4.467	5.896	4.780	81,06%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	14.830	5.200	6.928	133,23%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	614	450	581	129,13%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	598	420	561	133,52%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ bình quân (%)	%	13,38%	8,11%	12,13%	149,64%
6	Thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	169	1.270	83	6,53%

c. Công tác chỉ đạo chiến lược phát triển Tổng công ty

Trong bối cảnh và tình hình khó khăn như hiện nay, HĐQT đã chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ trương đa dạng hóa thị trường và khách hàng của Tổng công ty, đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các ngành công nghiệp trong và ngoài nước. Đồng thời, HĐQT đã yêu cầu Ban điều hành có các giải pháp tăng cường giám sát, quản lý, phân bổ và phối hợp, liên kết nguồn lực giữa các Đơn vị phù hợp với khả năng phục hồi, phát triển của từng dịch vụ chính, tái cấu trúc phù hợp.

HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục thực hiện các mục tiêu theo Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 của Tổng công ty đã đề ra.

d. Công tác tổ chức nhân sự:

Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo triển khai hoàn thành tốt công tác tổ chức nhân sự của Tổng công ty, đảm bảo duy trì sự ổn định của bộ máy, tăng cường hiệu quả trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động, cụ thể như nêu sau đây.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thay đổi, kiện toàn nhân sự Lãnh đạo của Tổng công ty theo đúng quy định. Trong đó, HĐQT đã tổ chức việc bầu thay thế, bổ sung 03 Thành viên HĐQT tại Đại hội thường niên 2018; HĐQT đã bầu ông Phan Thanh Tùng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc giữ chức Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm ông Lê Mạnh Cường – Thành viên HĐQT kiêm giữ chức Tổng Giám đốc Tổng công ty; bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng Tổng công ty; thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý khác của HĐQT.
- Để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, cơ cấu tổ chức các Ban chức năng phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, HĐQT đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy hoạch cán

✓

CHỖ CHỮ KÝ
HÀNH VI

bộ lãnh đạo quản lý Cơ quan Tổng công ty giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025.

e. Công tác đầu tư

Căn cứ kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư các dự án tại Công ty Mẹ, thông qua Người đại diện để quản lý, giám sát các dự án đầu tư tại Đơn vị; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai đầu tư phù hợp nhu cầu sản xuất, đảm bảo hiệu quả trong việc đầu tư và sử dụng nguồn lực của Tổng công ty.

Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018 của Công ty mẹ - PTSC là 83 tỷ VNĐ, đạt 6,53% kế hoạch năm. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư thấp là do Dự án đầu tư và kinh doanh Đội tàu phục vụ gần bờ Nhà máy LHD Nghi Sơn chỉ được giải ngân sau khi Nhà máy đóng Tàu hoàn thành công tác bàn giao Tàu (trong năm 2019) và Dự án Đầu tư FPSO Cá Rồng Đò dừng triển khai theo yêu cầu của khách hàng.

f. Chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị

Để đảm bảo công tác quản trị của HĐQT tuân thủ những quy phạm pháp luật mới và sự thay đổi môi trường kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của tất cả các cấp tại Công ty Mẹ cũng như trong toàn Tổ hợp Công ty mẹ - con, HĐQT đã chỉ đạo triển khai các công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý như sau:

- Ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ mới, đảm bảo tuân thủ quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC.

- Chỉ đạo rà soát các quy định liên quan đến hệ thống quản lý, phân cấp trong quản lý, điều hành SXKD Tổng công ty, cập nhật, cải tiến, nâng cấp, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh.

1.3. Các hoạt động khác

a. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư

HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật chứng khoán đối với tổ chức niêm yết. Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT và các tài liệu liên quan khác đã được công bố đúng hạn đến cổ đông và nhà đầu tư quan tâm.

Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo bộ phận giúp việc tổ chức hơn 40 lượt tiếp xúc, cung cấp thông tin cho các quỹ, nhà đầu tư quan tâm đến cổ phiếu của Tổng công ty.

b. Các công tác thường xuyên

Ngoài các nhiệm vụ theo kế hoạch, HĐQT đã thực hiện những nhiệm vụ thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động SXKD của Tổng công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018

2.1. Về hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, HĐQT đã nỗ lực cùng Ban điều hành lãnh đạo Tổng công ty vượt qua nhiều khó khăn, biến động để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản đã đặt ra, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng công ty tiếp tục ổn định, nắm bắt và hiện thực hóa thành công những cơ hội trong thời gian tới.

Việc quản lý Tổng công ty của HĐQT trong năm 2018 tiếp tục tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành, thông tin minh bạch theo đúng chuẩn mực, tạo được lòng tin của các Cổ đông, Người lao động, Cơ quan quản lý nhà nước và khách hàng.

Trên cơ sở Kế hoạch công tác năm 2018, các nội dung ĐHCĐ giao và kết quả thực tế triển khai, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2018 là đúng thẩm quyền, giám sát, quản lý, hỗ trợ ban điều hành, đội ngũ quản lý, có sự phân công, phân cấp phù hợp và hiệu quả, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, bất thường, các phiên thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết của Thành viên HĐQT bằng văn bản đã được thực hiện đúng quy định.

Các quyết định của HĐQT phù hợp thực tế tình hình SXKD và định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành; phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2018, các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền và theo phân công của HĐQT với trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng vì lợi ích của các Cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung trong các hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ với kết quả cụ thể như nêu sau đây.

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, giám sát, thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện chương trình công tác năm, quản trị rủi ro, cải tiến, nâng cấp, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, phát triển kinh doanh; chỉ đạo tổ chức và chủ trì các cuộc họp, thảo luận, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực SXKD đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công tác quản trị, điều hành Tổng công ty; triển khai kế hoạch SXKD, giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD chung năm 2018 của toàn Tổng công ty.

- Các thành viên HĐQT chuyên trách đã có những đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ chung; theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp; giám sát, đánh giá công tác quản trị rủi ro, cải tiến hệ thống quản lý, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường, công tác giao dịch, quan hệ với các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; phê duyệt, giám sát các hợp đồng, giao dịch với người liên quan theo quy định.

2.3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

- **Thù lao của HĐQT năm 2018:** Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách (kiêm nhiệm), mức thù lao chưa bao gồm thuế TNCN là 10 triệu VNĐ/người/tháng theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên 2018. Đối với các thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương, thu nhập, trên cơ sở Quy

định hiện hành. Chi tiết thù lao năm 2018 của HĐQT như Phụ lục 2 đính kèm.

- **Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2018:** Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế tài chính, Định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

2.4. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 61 phiên họp, thảo luận, lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành tổng cộng 271 văn bản trong đó có 104 Nghị quyết/Quyết định và 167 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. Danh sách các cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT như Phụ lục 3 đính kèm.

III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc năm 2018

Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc có 01 Tổng Giám đốc và 06 Phó Tổng Giám đốc. Trong đó, Tổng Giám đốc là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Năm 2018, HĐQT đánh giá cao sự cố gắng, năng lực và tinh thần trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc trong việc nhận diện, phòng tránh và xử lý tốt với các khó khăn, biến động của ngành Dầu khí nói riêng và cả nền kinh tế nói chung, để điều hành Tổng công ty đạt được kết quả khả quan, như nêu sau đây.

- Bám sát và chỉ đạo triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với tình hình thực tế; chủ động xây dựng và đề xuất các phương án xử lý vấn đề khó khăn, tồn tại của các Dự án, Đơn vị thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, góp phần giảm thiểu rủi ro, đảm bảo quyền và lợi ích của Tổng công ty.

- Quản lý, điều hành các mặt hoạt động theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có sự phân công, phân cấp rõ ràng và linh hoạt giữa các cấp quản lý.

- Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có; quyết liệt cắt giảm chi phí để giảm giá thành đi đôi với duy trì chất lượng sản phẩm dịch vụ ổn định, nâng cao sức cạnh tranh, giữ thị phần và đồng thời đảm bảo các lợi ích lâu dài của Tổng công ty.

- Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính phù hợp chuẩn mực, minh bạch theo quy định pháp luật; đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; quyết liệt xử lý nợ xấu, nợ phải thu khó đòi.

- Duy trì tốt phong trào sáng kiến cải tiến, cập nhật, cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào trong quản lý, sản xuất kinh doanh; thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty đã đề ra, bước đầu khẳng định được vai trò chủ đạo, trực tiếp thực hiện SXKD của Công ty Mẹ đối với toàn tổ hợp.

- Chủ động thực hiện công tác mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm dịch vụ mới.

- Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trong công việc, dự án và doanh nghiệp.

- Công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Duy trì mặt bằng tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng hợp lý, nâng cao kỷ luật, tạo môi trường chuyên nghiệp của người lao động.

Ngoài những kết quả tốt đã đạt được, công tác điều hành năm 2018 cần khắc phục

↳

một số tồn tại:

- Chưa xử lý dứt điểm tình trạng thua lỗ tại một số Đơn vị;
- Chưa tăng được đầu tư tại một số khu vực.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Sự cạnh tranh khốc liệt trong và ngoài nước cũng như những diễn biến khó lường về giá dầu, kinh tế - chính trị khu vực và toàn cầu đang và tiếp tục diễn ra trong năm 2019 sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực, trực tiếp đến hoạt động lĩnh vực dịch vụ dầu khí mà Tổng công ty tham gia. Do vậy, các nhiệm vụ đề ra sẽ tập trung vào việc giải quyết vấn đề vực dậy những lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ từng được xem là truyền thống, giữ vai trò chủ đạo như dịch vụ tàu, dịch vụ khảo sát; đồng thời không ngừng nâng cao giá trị đóng góp của những sản phẩm dịch vụ, thị trường mới.

Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, duy trì sự ổn định trong giai đoạn khó khăn trước mắt và nắm bắt các cơ hội thay đổi và mở rộng SXKD, HĐQT đề ra chương trình công tác năm 2019 như nêu sau đây.

1. Phê duyệt nội dung chương trình và chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019 của Tổng công ty và của các Đơn vị thành viên, đảm bảo các nội dung, chỉ tiêu trình được Đại hội thông qua.

2. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2019 được ĐHCĐ giao và các nội dung được ĐHCĐ phê duyệt.

- Chỉ đạo các bộ phận liên quan tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng, đối tác mới, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, nghiên cứu phát triển loại hình dịch vụ, sản phẩm mới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp khoa học công nghệ, cải tiến, phát huy sáng kiến nâng cao hiệu quả SXKD, tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh.

- Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các Đơn vị hoạt động kém hiệu quả để kịp thời có giải pháp hỗ trợ, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đề ra phương án xử lý phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2019.

- Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản lý, đối chiếu và thu hồi công nợ từ khách hàng, xử lý dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng; chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực có trình độ quốc tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao theo mục tiêu định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

3. Rà soát, cập nhật chiến lược phát triển Tổng công ty giai đoạn 2016-2020, nghiên cứu triển khai kiện toàn, cơ cấu lại các bộ phận, đơn vị kinh doanh theo hướng nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trong công việc, doanh nghiệp.

5. Thực hiện đánh giá, giám sát đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền

HĐQT quyết định; phê duyệt danh mục kế hoạch đầu tư phù hợp, đảm bảo hoàn thành công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch đề ra.

6. Liên tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị, tiến hành rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp các quy định mới của Nhà nước, pháp luật và tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty.

7. Chỉ đạo các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông, Nhà đầu tư theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

8. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Tổng công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ, pháp luật và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Tổng công ty năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

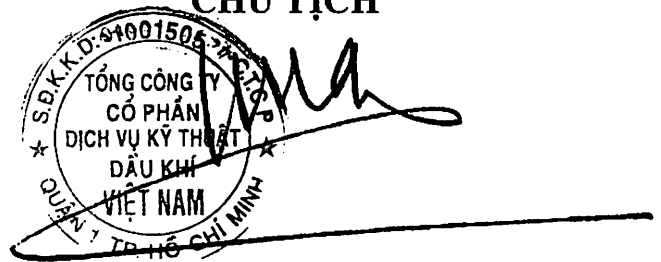
Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục 1. Các chỉ tiêu Kế hoạch sxkd 2019.
- Phụ lục 2. Thù lao và các lợi ích khác của HĐQT năm 2018.
- Phụ lục 3. Danh sách các Cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Tùng

PHỤ LỤC 1.
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
 (Kèm theo Báo cáo số 795/BC-DVKT-HĐQT ngày 28/6/2019)



1. Kế hoạch SXKD trên Tổng công ty (hợp nhất):

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu hợp nhất:	Tỷ VNĐ	13.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	700
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	560

2. Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	4.780
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	4.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	450
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	420
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ VNĐ	1.221

↙

101
 CÔNG
 HÃ
 Y T
 KHÍ
 AM
 CH



PHỤ LỤC 2.

**THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 795/BC-DVKT-HĐQT ngày 28/6/2019)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Thù lao và lợi ích khác sau thuế (VNĐ)
1	Thái Quốc Hiệp	Nguyên Chủ tịch HĐQT	01/01/2018	25/05/2018	1.291.963.948
2	Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	28/05/2018	31/12/2018	1.590.221.800
3	Lê Mạnh Cường	Thành viên/ Tổng Giám đốc	28/05/2018	31/12/2018	1.341.327.700
4	Phạm Văn Dũng	Thành viên HĐQT	01/01/2018	31/12/2018	1.164.476.000
5	Nguyễn Xuân Ngọc	Thành viên HĐQT	25/05/2018	31/12/2018	521.151.775
6	Đỗ Quốc Hoan	Thành viên HĐQT	01/01/2018	31/12/2018	1.180.948.650
7	Lưu Đức Hoàng	Thành viên HĐQT	25/05/2018	31/12/2018	327.456.000
8	Nguyễn Văn Mậu	Nguyên Thành viên HĐQT	01/01/2018	25/05/2018	1.014.274.150
9	Đoàn Minh Mẫn	Nguyên Thành viên HĐQT	01/01/2018	25/05/2018	226.000.000
Tổng cộng					8.657.820.023

✓

SĐKKD
CÔNG TY
QUẢN LÝ
TÀI SẢN

PHỤ LỤC 3.
DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018



Kèm Đính Báo cáo số 795/BC-DVKT-HĐQT ngày 28/6/2019)

I. THỐNG KÊ THAM DỰ HỌP HĐQT CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG NĂM 2018:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	CT.HĐQT	28/04/2016 (bầu lại) (15/06/2008-bầu lần đầu)	2	100%	Nghỉ hưu từ ngày 25/5/2018
2.	Ông Phan Thanh Tùng	CT.HĐQT/ TV.HĐQT	28/05/2018 (bầu CT.HĐQT) 25/05/2018 (bầu lại TV.HĐQT) (13/06/2013-bầu lần đầu)	5	100%	
3.	Ông Lê Mạnh Cường	TV. HĐQT/ TGD	25/05/2018	3	100%	
4.	Ông Phạm Văn Dũng	TV. HĐQT	28/04/2016 (bầu lại) (16/04/2009-bầu lần đầu)	5	100%	
5.	Ông Đoàn Minh Mẫn	TV. HĐQT	25/04/2013	2	100%	Nghỉ hưu từ ngày 25/5/2018
6.	Ông Nguyễn Văn Mậu	TV.HĐQT/ Phó TGD	14/10/2014	2	100%	Miễn nhiệm TV.HĐQT từ ngày 25/5/2018
7.	Ông Đỗ Quốc Hoan	TV. HĐQT	08/11/2016	5	100%	
8.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	TV. HĐQT	25/05/2018	3	100%	
9.	Lưu Đức Hoàng	TV. HĐQT	25/05/2018	3	100%	

II. DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2018

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
1.	08/01/2018	QĐ	6/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định bổ nhiệm lại ông Trần Ngọc Chương
2.	08/01/2018	NQ	7/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ
3.	08/01/2018	NQ	8/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết gia hạn Hợp đồng cung cấp kho nổi FSO Orkid của Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal
4.	11/01/2018	NQ	17/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng mua FPSO OSX1 giữa Công ty liên doanh PTSC Ca Rong Do Ltd và Tổ hợp ngân hàng tài trợ vốn và các khoản cam kết bảo lãnh Dự án FPSO Cá Rồng Đỏ
5.	17/01/2018	QĐ	27/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định bổ nhiệm cán bộ
6.	17/01/2018	QĐ	26/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC
7.	25/01/2018	NQ	53/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017
8.	02/02/2018	NQ	70/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
9.	02/02/2018	NQ	71/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
10.	02/02/2018	NQ	72/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC
11.	02/02/2018	NQ	73/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
12.	02/02/2018	NQ	74/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
13.	02/02/2018	NQ	75/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Phú Mỹ
14.	02/02/2018	NQ	76/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
15.	02/02/2018	NQ	77/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
16.	02/02/2018	NQ	78/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
17.	02/02/2018	NQ	79/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ an ninh Dầu khí

Handwritten signature

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
18.	02/02/2018	NQ	80/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
19.	07/02/2018	NQ	85/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
20.	12/02/2018	NQ	104/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ (Mr. NKK Sang và Mr. NT Tinh)
21.	13/02/2018	NQ	106/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty Liên doanh PTSC Ca Rong Do Ltd.
22.	13/02/2018	NQ	107/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc tu chỉnh Bảo lãnh hoàn trả tạm ứng Dự án EPC Nhà máy Nhiệt điện Long Phú và mở bảo lãnh THHĐ Dự án Nhà máy Cảng Hải Phòng
23.	07/03/2018	NQ	128/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết thông qua việc lập danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
24.	14/03/2018	NQ	147/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
25.	14/03/2018	NQ	148/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
26.	14/03/2018	NQ	149/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
27.	14/03/2018	NQ	150/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
28.	14/03/2018	NQ	151/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
29.	14/03/2018	NQ	152/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
30.	14/03/2018	NQ	153/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam
31.	14/03/2018	NQ	154/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
32.	14/03/2018	NQ	141/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty CP DVKT
33.	14/03/2018	NQ	142/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
34.	14/03/2018	NQ	143/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC

Handwritten signature

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
35.	14/03/2018	NQ	144/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC
36.	14/03/2018	NQ	145/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Labuan
37.	14/03/2018	NQ	146/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd năm 2018 của Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV
38.	23/03/2018	NQ	190/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông năm 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
39.	23/03/2018	NQ	191/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt Hợp đồng tạm thời cho thuê FPSO PTSC Lam Sơn
40.	28/03/2018	NQ	197/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
41.	28/03/2018	NQ	198/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
42.	28/03/2018	NQ	199/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí SMBĐ
43.	28/03/2018	NQ	200/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
44.	28/03/2018	NQ	202/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết Gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2018 của Tổng công ty CP DVKT
45.	04/04/2018	NQ	226/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt sử dụng hạn mức, ủy quyền phê duyệt sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn và cấp bảo lãnh cho Công ty con
46.	06/04/2018	NQ	229/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
47.	10/04/2018	NQ	233/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí
48.	10/04/2018	NQ	234/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ
49.	10/04/2018	NQ	235/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu ĐHCĐ năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC
50.	24/04/2018	NQ	263/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết Triệu tập họp ĐHCĐ thường niên 2018 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
51.	27/04/2018	NQ	266/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết công tác cán bộ (ông PT Tùng ông LM Cường)
52.	04/05/2018	NQ	269/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết công tác nhân sự

Handwritten signature

CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHẠM VI THỰC HÀNH CÔNG VIỆC

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
53.	11/05/2018	NQ	277/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc thay đổi và bổ sung giấy phép, ngành, nghề đăng ký hoạt động Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
54.	11/05/2018	QĐ	278/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc thành lập Ban Kiểm phiếu Hội nghị về công tác cán bộ
55.	15/05/2018	NQ	281/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết giảm vốn cổ phần của Tổng công ty và MISC Berhad trên cơ sở VOFT mua lại một phần vốn góp của các Cổ đông
56.	15/05/2018	NQ	280/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
57.	21/05/2018	NQ	295/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd dịch vụ năm 2018 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd
58.	21/05/2018	NQ	296/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch sxkd dịch vụ năm 2018 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd
59.	21/05/2018	NQ	297/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt giao Kế hoạch sxkd dịch vụ năm 2018 cho Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal Ltd
60.	24/05/2018	NQ	305/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Bộ tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Tổng công ty
61.	25/05/2018	NQ	306/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt sửa đổi Thỏa thuận cổ đông giữa Tổng công ty và Yinson Holdings Berhad - Dự án cung cấp FPSO PTSC Lam Son
62.	25/05/2018	NQ	307/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội cổ đông năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam
63.	25/05/2018	NQ	308/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ	Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
64.	28/05/2018	NQ	345/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty
65.	28/05/2018	QĐ	346/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định việc về bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng công ty
66.	28/05/2018	QĐ	347/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty
67.	31/05/2018	NQ	351/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết thưởng cho Ban điều hành và Bộ máy giúp việc Cơ quan Tổng công ty đã có những đóng góp trong công tác quản trị, điều hành hoạt động sxkd của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
68.	31/05/2018	NQ	352/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết ban hành Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Handwritten signature

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
69.	05/06/2018	NQ	360/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
70.	29/06/2018	NQ	393/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết phê duyệt Hợp đồng soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 của Tổng công ty CP DVKT
71.	06/07/2018	NQ	400/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết công tác cán bộ (02 Phó Tổng Giám đốc)
72.	12/07/2018	NQ	409/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết áp dụng tạm thời mức tiền lương cho Người quản lý của Tổng công ty
73.	30/07/2018	NQ	432/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
74.	30/07/2018	NQ	433/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
75.	30/07/2018	NQ	434/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ (Mr. Đoàn Đình Tự, Mr. Lê Chiến Thắng)
76.	01/08/2018	NQ	447/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ (Mr. TH Bắc)
77.	07/08/2018	NQ	456/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ của Tổng công ty (Mr. NV Mậu)
78.	07/08/2018	NQ	457/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc chấm dứt Hợp đồng Liên doanh
79.	07/08/2018	NQ	458/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc kiện toàn Ban Thư ký Tổng công ty
80.	08/08/2018	QĐ	462/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Lê Chiến Thắng
81.	10/08/2018	QĐ	468/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc Bổ nhiệm Ông Trần Hồ Bắc
82.	10/08/2018	QĐ	469/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc Bổ nhiệm Ông Trần Việt Dũng
83.	30/08/2018	NQ	523/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2018 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
84.	30/08/2018	NQ	521/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Áp dụng tạm thời mức tiền lương cho Người quản lý của Tổng công ty

Handwritten signature

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
85.	05/09/2018	NQ	530/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc công tác cán bộ
86.	03/10/2018	NQ	592/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
87.	08/10/2018	NQ	595/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc triển khai Phương án chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
88.	11/10/2018	QĐ	601/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
89.	12/10/2018	NQ	604/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
90.	12/10/2018	NQ	605/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2018 cho Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
91.	12/10/2018	NQ	606/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2018 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam
92.	19/10/2018	NQ	627/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt chủ trương mua tàu chở dầu phục vụ hoán cải cho Dự án FSO Sao Vàng Đại Nguyệt
93.	23/10/2018	QĐ	632/QĐ-DVKT-HĐQT	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Văn Định
94.	02/11/2018	NQ	645/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt đơn giá và thời hạn áp dụng cho thuê FPSO Ruby II trong Hợp đồng tạm thời giữa Công ty VOFT với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
95.	09/11/2018	NQ	658/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Ban hành Quy chế tiền lương Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
96.	09/11/2018	NQ	659/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Chuyển xếp lương chức danh cho Người quản lý của Tổng công ty
97.	17/11/2018	NQ	670/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch cán bộ Cơ quan Tổng công ty đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025
98.	19/11/2018	NQ	671/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
99.	26/11/2018	NQ	684/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị Quyết về việc Phê duyệt chủ trương cấp bảo lãnh cho Hợp đồng hạn mức tín dụng giữa Ngân hàng BNP Paribas và Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC để phát hành Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng cho Công ty North Oil Company thực hiện Dự án Gallaf
100.	07/12/2018	NQ	715/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị Quyết về việc Phê duyệt Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

STT	Ngày ban hành	Loại văn bản	Số hiệu văn bản	Nội dung
101.	07/12/2018	NQ	716/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị Quyết về việc Điều chỉnh các chỉ tiêu tài chính trong Kế hoạch SXKD năm 2018 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
102.	14/12/2018	NQ	726/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị Quyết về việc Phê duyệt biện pháp bảo đảm để thực hiện vay vốn Dự án đầu tư và kinh doanh đội tàu phục vụ gần bờ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn
103.	28/12/2018	NQ	760/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Gia hạn Hợp đồng tạm thời thuê, cho thuê FPSO PTSC Lam Sơn
104.	29/12/2018	NQ	761/NQ-DVKT-HĐQT	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ

Handwritten signature



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 796 /DVKT-KHĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I) Công tác Sản xuất Kinh doanh

1) Bối cảnh thực hiện kế hoạch

1.1) Thuận lợi:

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy với các đối tác chiến lược ở nước ngoài để cùng phát triển kinh doanh, đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển, cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước.

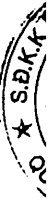
Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PTSC có trình độ chuyên môn sâu, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của PTSC. Các cán bộ, công nhân viên của PTSC có trình độ, năng động và có nhiều kinh nghiệm trong môi trường làm việc quốc tế.

PTSC có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, có đầy đủ năng lực để cung cấp dịch vụ đa ngành và thực hiện trọn gói các dịch vụ phục vụ cho các công tác phát triển thăm dò và khai thác Dầu khí.

1.2) Khó khăn:

Mặc dù giá Dầu thô trong năm 2018 có thời điểm đã quay lại mức trên 70 USD/thùng nhưng biến động khó lường và bất lợi, đặc biệt trong quý IV/2018 khi giá dầu WTI vừa lập kỷ lục ngắn hạn với 76,4 USD/thùng vào đầu tháng 10 (ngày 3/10/2018) đã giảm sâu xuống mức giá 42,5 USD/thùng vào ngày 25/12/2018. Bên cạnh đó, thị trường và nhu cầu dịch vụ Dầu khí trong năm 2018 vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi cả về lượng lẫn giá dịch vụ.

Dự án Cá Rồng Đỏ đang tạm dừng triển khai theo yêu cầu của khách hàng đã làm sụt giảm đáng kể khối lượng công việc dịch vụ của PTSC trong năm 2018 và các năm tiếp theo. Mặt khác, các Dự án phát triển mỏ mới ở trong và ngoài nước tiếp tục bị giãn hoặc dừng đã làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC trong năm 2018.



Bên cạnh sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Dầu khí, đã xuất hiện nhiều hình thức cạnh tranh thiếu lành mạnh làm cho thị trường cung cấp dịch vụ Dầu khí càng khó khăn hơn.

Cơ chế chính sách hiện hành còn nhiều bất cập làm hạn chế tính cạnh tranh của PTSC.

Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài còn khó khăn do PTSC chưa có nhiều lợi thế cạnh tranh rõ rệt so với các nhà cung cấp dịch vụ quốc tế. Sự bảo hộ cho các doanh nghiệp trong nước của các nước sở tại ngày càng gia tăng.

2) Kết quả đạt được

Trong bối cảnh rất khó khăn của năm 2018, PTSC đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện nhiều chương trình hành động, phát động các phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD năm 2018, theo đó kết quả doanh thu hợp nhất thực hiện cả năm 2018 đạt **15.233 tỷ VNĐ**, đạt 117% Kế hoạch năm 2018, giảm 32% so với thực hiện năm trước, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện cả năm 2018 đạt **976 tỷ VNĐ**, đạt 139% Kế hoạch năm 2018, giảm 25% so với thực hiện năm trước. Chi tiết kết quả thực hiện hợp nhất và Công ty mẹ - PTSC như sau:

2.1) Các chỉ tiêu SXKD hợp nhất :

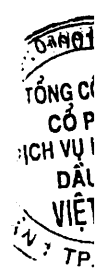
Đvt: Tỷ Đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện cả năm 2018	So với KH năm (%)
1	Doanh thu hợp nhất	22.490	13.000	15.233	117,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.300	700	976	139,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.034	560	573	102,3%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	1.331	470	999	212,6%

2.2) Các chỉ tiêu SXKD Công ty mẹ:

Đvt: Tỷ Đồng

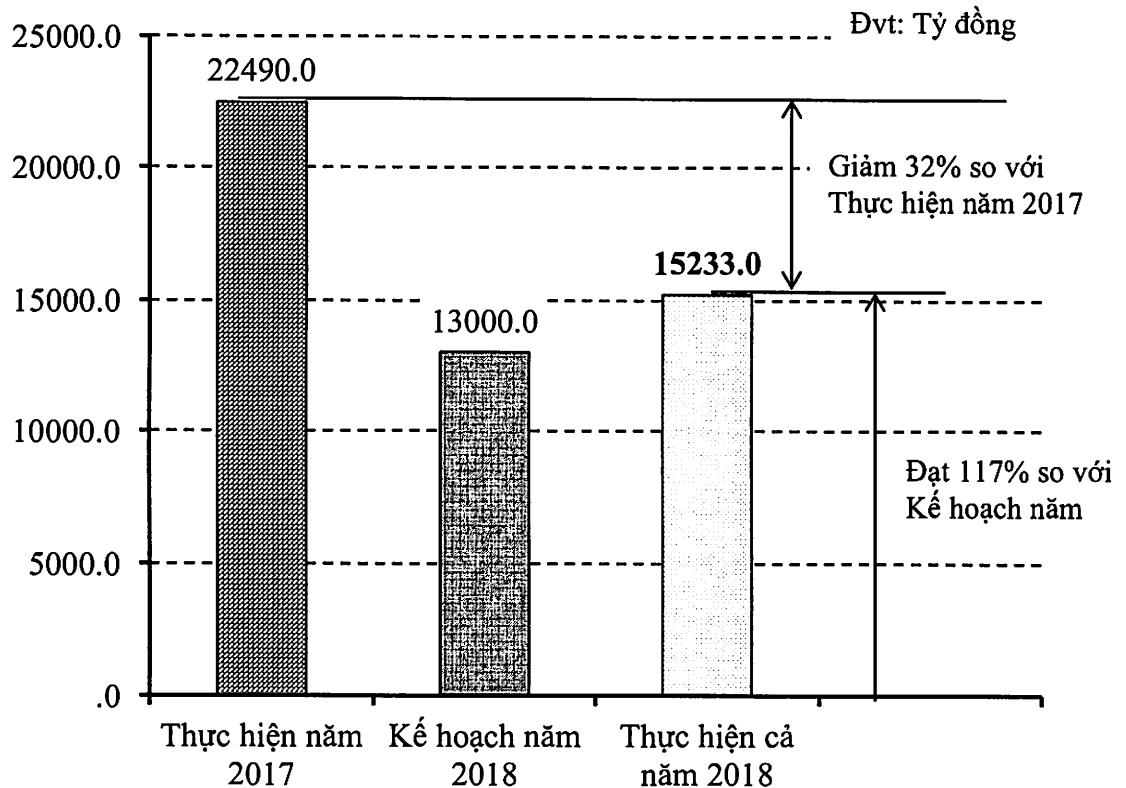
TT	CÁC CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện cả năm 2018	So với KH năm (%)
1	Vốn điều lệ	4.467	5.896	4.780	81,1%
2	Doanh thu	14.830	5.200	6.928	133,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	614	450	581	129,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	598	420	561	133,5%
5	Tỷ suất LNST/VĐL BQ	13,4%	8,1%	12,1%	149,6%
6	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	316	150	254	169,3%
7	Thực hiện đầu tư	169	1.270	83	6,5%



lu

3) **Đánh giá chung**

3.1) **Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất**



Biểu đồ đánh giá doanh thu hợp nhất năm 2018

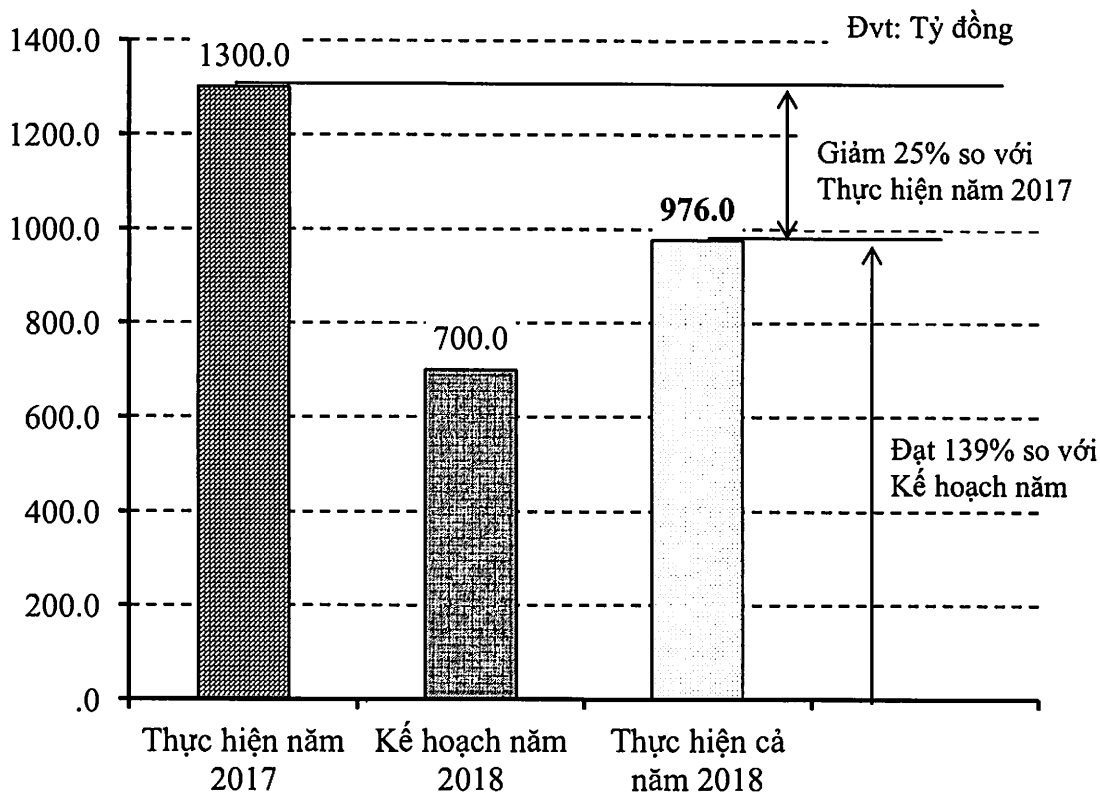
Kết quả thực hiện doanh thu hợp nhất của PTSC năm 2018 giảm nhiều so với năm 2017 (giảm 32%) chủ yếu là do năm 2017, PTSC có khoản thu nhập khác 4.916 tỷ đồng từ việc thu phí bồi thường chấm dứt hợp đồng cho thuê tàu FPSO Lam Sơn trước thời hạn. Nếu không xét khoản thu nhập bất thường này thì doanh thu năm 2018 của PTSC chỉ giảm 13% so với thực hiện năm 2017.

Tính đến hết năm 2018, doanh thu của hầu hết các lĩnh vực dịch vụ đều có sự sụt giảm so với năm 2017. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của sự sụt giảm khối lượng công việc và giá dịch vụ từ những năm trước, trong khi các công việc, dự án mới được triển khai rất hạn chế.

NG TY
HẠN
Y THUA
KHÍ
NAM
HỒ CHÍ

lll

3.2) Chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế



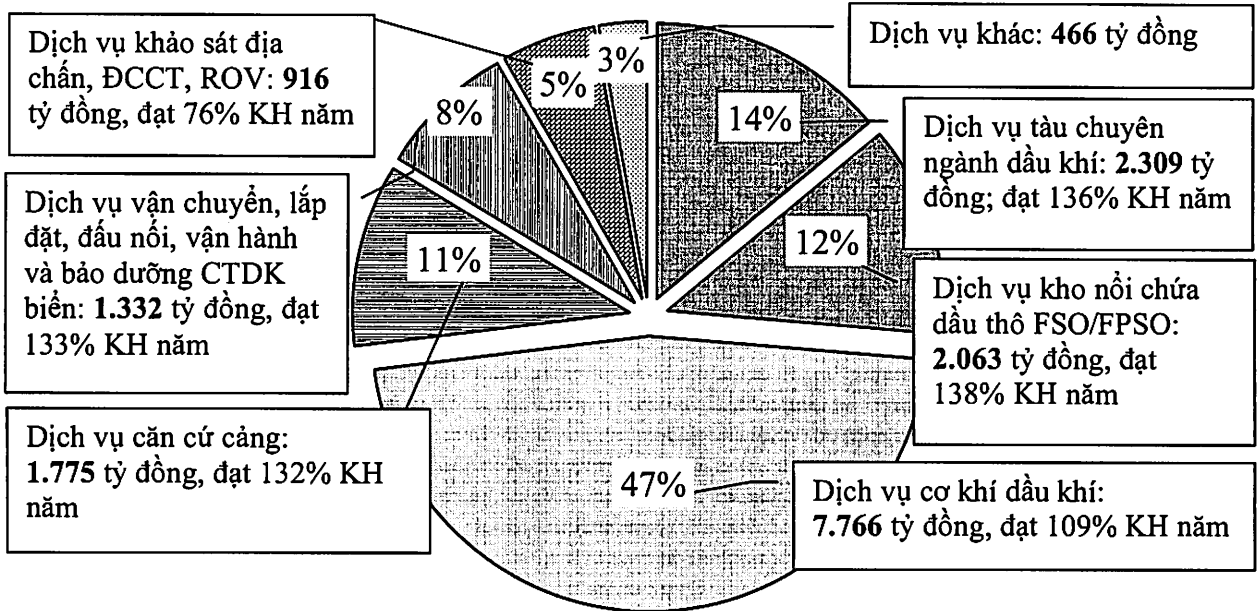
Biểu đồ đánh giá lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2018

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của PTSC giảm 25% so với năm 2017. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm lợi nhuận là do Công ty PTSC CGGV (Công ty con của PTSC nắm 51% vốn) hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ khảo sát địa chấn 2D, 3D đang triển khai các thủ tục giải thể do hoạt động kinh doanh đang gặp rất nhiều khó khăn trong những năm qua. PTSC đã phải ghi nhận khoản chi phí khác do chênh lệch đánh giá lại tài sản của PTSC CGGV vì không đáp ứng giá định hoạt động liên tục theo chuẩn mực kế toán.

Nhìn chung, lợi nhuận gộp của hầu hết các lĩnh vực dịch vụ còn lại năm 2018 của PTSC đều có sự cải thiện và tăng so với thực hiện năm 2017. Đạt được kết quả trên là nhờ vào sự nỗ lực của PTSC trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp tiết giảm chi phí, tận dụng triệt để, tối ưu hóa nguồn lực nội tại PTSC trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Riêng lợi nhuận gộp lĩnh vực dịch vụ kho nổi FSO/FPSO có sự sụt giảm 9,7% so với năm 2017 là do một số FSO/FPSO phải điều chỉnh giảm giá theo yêu cầu của khách hàng hoặc quy định của hợp đồng từ giữa năm 2017.

lu

4) Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh



Biểu đồ tỷ trọng đóng góp doanh thu năm 2018 theo từng lĩnh vực dịch vụ

Chi tiết tình hình thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực dịch vụ như sau:

4.1) Dịch vụ Cung ứng Tàu chuyên dụng:

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 2.309 tỷ đồng, đạt 135,8% Kế hoạch năm 2018, giảm 4,2% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 209 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm trước.

Trong năm 2018, do (i) nhu cầu và khối lượng công việc cung ứng Tàu chuyên dụng vẫn duy trì ở mức thấp, (ii) số lượng các Hợp đồng thuê Tàu dài hạn giảm, (iii) đơn giá cho thuê Tàu giảm và (iv) sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các đơn vị cung cấp Tàu, nên hiệu quả kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ cung ứng Tàu của PTSC đã bị ảnh hưởng rất lớn. Tổng số ngày hoạt động của các Tàu dịch vụ của PTSC chỉ đạt 3.248 ngày, giảm 17% so với năm trước.

Đối với dịch vụ cung cấp Tàu dịch vụ cho Nhà máy LD Dung Quất, PTSC đã thực hiện hiệu quả việc cung cấp Tàu dịch vụ trực an ninh, PCCC, an toàn, lai dắt cho Nhà máy LD Dung Quất. Trong năm 2018, PTSC đã phối hợp chặt chẽ với các Bên liên quan thực hiện công tác trực standby an toàn cho Nhà máy LD Dung Quất với tổng số giờ trực đạt 40.919 giờ.

Tại Nghi Sơn – Thanh Hóa, PTSC đã cung cấp các Tàu dịch vụ phục vụ vận hành cũng như hỗ trợ đón 19 Tàu VLCC (Very Large Crude Carriers) an toàn, hiệu quả cho Nhà máy LHD Nghi Sơn.

4.2) Dịch vụ Cung cấp, Quản lý, Vận hành, Khai thác Tàu chứa FSO/FPSO:

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 2.063 tỷ đồng, đạt 137,5% Kế hoạch năm 2018, giảm 37,5% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 121 tỷ đồng, giảm 9,7% so với năm trước (chưa bao gồm phần lợi nhuận từ các Liên doanh kinh doanh FSO/FPSO hợp nhất về PTSC). Doanh thu và lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này giảm so với năm 2017 do một số FSO/FPSO đến giai đoạn phải điều chỉnh giảm giá,

lu

cụ thể: giá cho thuê tàu trần FSO Biển Đông giảm 56% từ tháng 6/2017 theo quy định của Hợp đồng thuê dài hạn, giá cho thuê tàu trần FSO Lam Sơn giảm 75% do hợp đồng cho thuê tàu FPSO Lam Sơn áp dụng đơn giá tạm tính từ tháng 7/2017.

Trong năm 2018, PTSC đã tiếp tục thực hiện cung cấp, quản lý, khai thác, vận hành FPSO Ruby II, FSO PTSC Biển Đông 1, FPSO PTSC Lam Sơn an toàn, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Tỷ lệ khai thác liên tục của các FSO/FPSO được duy trì ổn định, cụ thể: FSO PTSC Biển Đông 1 đạt 100%, FPSO Ruby II đạt 99,80% và FPSO PTSC Lam Sơn đạt 99,27%. Dịch vụ cung cấp thuyền viên cho MODEC (MV12), MVOT (FSO Orkid), Cừ Long JOC (FPSO Thái Bình – VN) cũng được duy trì ổn định, hiệu quả.

Đối với FSO Sao Vàng Đại Nguyệt: PTSC đang hoàn thiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Dự án đầu tư kinh doanh FSO Sao Vàng Đại Nguyệt theo đúng tiến độ.

Đối với FPSO Cá Rồng Đỏ, PTSC đang thực hiện các công việc cần thiết để yêu cầu TVL thanh toán cho PTSC các chi phí triển khai Dự án đã phát sinh.

4.3) Dịch vụ Cơ khí Dầu khí:

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 7.766 tỷ đồng, đạt 109,4% Kế hoạch năm 2018, giảm 12,9% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 737 tỷ đồng, tăng 130,3% so với năm trước. Lợi nhuận gộp năm 2018 tăng cao do nhiều dự án đã thực hiện của PTSC trước đây như Dự án Biển Đông, Dự án Daman, các dự án công trình công nghiệp GPP Cà Mau, NH3/NPK, Nghi Sơn v.v... đã hoàn tất các thủ tục quyết toán trong năm nên phát sinh tăng lợi nhuận.

Trong năm 2018, PTSC tiếp tục tập trung hoàn thành các hạng mục công việc của Dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, đồng thời tiếp tục tham gia đấu thầu cũng như tích cực chuẩn bị nguồn lực cần thiết để thực hiện Dự án Gallaf – Al Shaheen, Dự án Salman Development, Dự án Nam Du/U Minh.

PTSC tiếp tục thực hiện an toàn, hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ của các Dự án Công trình Công nghiệp trên bờ: Dự án Mở rộng Kho Cảng Gò Dầu, Dự án Nhà máy Cảng Hải Phòng, Dự án Vopak - Galaxy Expansion Phase III, v.v.

4.4) Dịch vụ Căn cứ Cảng Dầu khí:

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 1.775 tỷ đồng, đạt 131,5% Kế hoạch năm 2018, tăng 10,8% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 348 tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm trước.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cảng Hạ lưu Vũng Tàu trong năm 2018 tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Số nhà thầu thực hiện kế hoạch khoan trung bình là 2,6 nhà thầu/tháng, tương đương số nhà thầu khoan năm 2017, nhưng số giếng khoan năm 2018 thực hiện chỉ có 14 giếng, giảm 9,7% so với năm 2017, dẫn đến một số dịch vụ như cung cấp phương tiện thiết bị, nhân công và cung cấp vật tư tại căn cứ cảng có sự sụt giảm tương ứng. PTSC đã phải đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển các dịch vụ hậu cần, cung ứng phương tiện, thiết bị, nhân lực, dịch vụ phụ trợ cho các Dự án, khách hàng ở cả trong và ngoài Ngành để bù đắp phần công việc bị sụt giảm, đảm bảo duy trì doanh thu, lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ này không thấp hơn năm trước.

007
CÓ
PH
KÝ
J KH
NAI
HỒ C

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Cảng PTSC Phú Mỹ, Bến số 1 - Cảng Dung Quất, Cảng Hòn La - Quảng Bình, Cảng Đình Vũ - Hải Phòng, Cảng Nghi Sơn - Thanh Hóa, v.v, trong năm 2018 tiếp tục được duy trì ổn định, an toàn và hiệu quả.

4.5) Dịch vụ Vận chuyển, Lắp đặt, Đấu nối, Vận hành, Sửa chữa và Bảo dưỡng các Công trình Dầu khí:

Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 1.332 tỷ đồng, đạt 133,2% Kế hoạch năm 2018, tăng 28,1% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 84 tỷ đồng, tăng 1,8% so với năm trước.

Trong năm 2018, PTSC tiếp tục triển khai an toàn, đảm bảo chất lượng và tiến độ các dịch vụ đấu nối, cải hoán và chạy thử cho dự án NARS tại Abu Dhabi thuộc Các Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống Nhất (UAE) cho khách hàng HHI/ AMDA OPCO; ký kết hợp đồng và triển khai tốt các công tác chuẩn bị cho các dự án vận chuyển và lắp đặt Jacket + topside cho các giàn Sao vàng CPP, Đại Nguyệt Wellhead platform (Sao Vàng Đại Nguyệt T&I); dịch vụ đấu nối, chạy thử và hoán cải ngoài khơi cho dự án Al Shaheen giai đoạn 2; các gói thầu cung cấp dịch vụ O&M cho Nhà máy LHD Nghi Sơn, v.v.

PTSC tiếp tục cung cấp an toàn, hiệu quả các hợp đồng bảo dưỡng, cung cấp nhân lực dài hạn/ ngắn hạn cho các công trình dầu khí cho các khách hàng, đồng thời tổ chức khai thác an toàn Sà lan Nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan Vận chuyển PTSC 01.

4.6) Dịch vụ Khảo sát Địa chấn, Địa chất Công trình và Khảo sát Sửa chữa Công trình Ngầm bằng ROV:

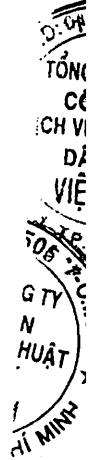
Kết quả doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 916 tỷ đồng, đạt 76,3% Kế hoạch năm 2018, giảm 39,0% so với năm trước. Lỗ gộp 397 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu là do thị trường dịch vụ khảo sát địa chấn tại Việt Nam cũng như trong khu vực giảm mạnh dẫn đến trong năm 2018, tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 không có việc, phải nằm bờ từ đầu năm; Tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus có thực hiện một vài dự án ở nước ngoài đến tháng 9/2018 thì dừng hoạt động. Hiện nay PTSC đang tiến hành các thủ tục cần thiết để giải thể Liên doanh PTSC CGGV.

Đối với lĩnh vực dịch vụ khảo sát địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm, trong năm 2018, PTSC đã tổ chức khai thác an toàn hiệu quả Tàu Khảo sát PTSC Researcher, Tàu PTSC Surveyor và các Thiết bị ROV phục vụ các hoạt động khảo sát địa chất, địa vật lý, khảo sát sửa chữa công trình ngầm cho các khách hàng, theo đó Tàu PTSC Researcher đã thực hiện 199 ngày làm việc (tăng 20% so với năm trước), Tàu PTSC Surveyor đã thực hiện 107 ngày làm việc (tăng 282% so với năm trước), và các Thiết bị ROV đã thực hiện 332 ngày làm việc (giảm 2% so với năm trước). Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn do sự sụt giảm đơn giá dịch vụ và cạnh tranh khốc liệt, tuy nhiên với những nỗ lực tiết giảm chi phí, kết quả kinh doanh từ lĩnh vực này vẫn đảm bảo có lãi và được duy trì ổn định.

II) Công tác đầu tư

1) Công tác đầu tư của Công ty mẹ - PTSC

Công tác đầu tư của Công ty mẹ - PTSC trong năm 2018 chủ yếu là thực hiện các công tác chuẩn bị và triển khai các thủ tục đầu tư các Dự án trong Kế hoạch Đầu



lll

từ năm 2018 đã được phê duyệt. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2018 của Công ty mẹ - PTSC đạt 83 tỷ đồng, đạt 6,5% Kế hoạch Đầu tư năm 2018. Một số công tác đầu tư chủ yếu thực hiện trong năm 2018 như sau:

- Tổ chức quản lý, kiểm soát chặt chẽ tiến độ và chất lượng đầu tư đóng mới các tàu thuộc Dự án Đầu tư và Kinh doanh Đội tàu Phục vụ Gân bờ Nhà máy LHD Nghi Sơn.
- Tiếp tục triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư các Tàu dịch vụ theo kế hoạch;
- Thực hiện các thủ tục đầu tư ra nước ngoài cho Dự án FSO Sao Vàng Đại Nguyệt;
- Thực hiện đầu tư mua sắm các trang thiết bị khác, phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

Kết quả giải ngân đầu tư của Công ty mẹ - PTSC đạt thấp là do (i) Dự án Đầu tư và Kinh doanh Đội tàu Phục vụ Gân bờ Nhà máy LHD Nghi Sơn chưa thực hiện giải ngân trong kỳ và (ii) Dự án Đầu tư FPSO Cá Rồng Đỏ đang tạm dừng triển khai theo yêu cầu của Khách hàng.

2) Công tác đầu tư của các Công ty con - PTSC

Trong năm 2018, các Công ty con - PTSC đã triển khai thực hiện các Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể Dự án Mở rộng Cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT, Dự án Mở rộng Kéo dài Phân đoạn 15 Bến Sà lan 1.500-2.500 DWT của PTSC Phú Mỹ, Dự án Đầu tư Xe cầu, Trailer, Máy cắt, Máy phát điện, v.v. Tổng giá trị đầu tư giải ngân tại các Công ty con - PTSC trong năm 2018 đạt trên 250 tỷ đồng.

III) Công tác khác

Tổ chức thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động SXKD, cắt giảm chi tiêu, thực hành tiết kiệm trong SXKD.

Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, quản lý an toàn theo ISM Code, OSAH 18001 và ISO 14001 trong PTSC. Chuẩn bị xây dựng hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018.

Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất kinh doanh dịch vụ. Các chất thải và rác công nghiệp, rác độc hại được quản lý và xử lý theo đúng quy định.

lll

016
CÓN
PHÁ
KỶ 1
J KH
NAI
HỒ C

PHẦN II
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ
CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019

I) Các chỉ tiêu kế hoạch

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2018 và các nhận định, đánh giá cơ hội thị trường trong thời gian tới, PTSC đề ra các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

1) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hợp nhất:

Đvt: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2019
1	Doanh thu hợp nhất:	13.000
2	Lợi nhuận trước thuế	700
3	Lợi nhuận sau thuế	560
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	600

2) Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD Công ty mẹ:

Đvt: Tỷ đồng

TT	CÁC CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2019
1	Vốn điều lệ	4.780
2	Doanh thu	4.200
3	Lợi nhuận trước thuế	450
4	Lợi nhuận sau thuế	420
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	160
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ VDL cuối kỳ	8,79%
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	7,00%
8	Thực hiện đầu tư XDCB & mua sắm PTTB	1.221

II) Các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch cụ thể năm 2019

1. Tối ưu hóa các nguồn lực, xây dựng các giải pháp dịch vụ theo chuỗi giá trị dựa trên lợi thế quy mô và đa dịch vụ của PTSC.
2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cốt lõi có lợi thế cạnh tranh riêng của PTSC cho các khách hàng ngoài ngành, ngoài nước.
3. Tăng cường đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực cốt lõi phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.
4. Xây dựng kế hoạch tái cơ cấu tổng thể PTSC phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo sự phát triển bền vững của PTSC.
5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện phần vốn của PTSC tại các Đơn vị thành viên. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ và hỗ trợ kịp thời các Đơn vị gặp khó khăn, xử lý những tồn tại vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PTSC.

05
 3 TY
 N
 HUẬT
 HÍ MỸ

6. Tiếp tục triển khai xây dựng Hệ thống quản lý rủi ro, duy trì và phát triển việc áp dụng các Hệ thống Quản lý Chất lượng, An toàn Sức khỏe và Môi trường trong toàn PTSC.

7. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao theo mục tiêu định hướng chiến lược phát triển của PTSC.

8. Tổ chức triển khai công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, chăm sóc sức khỏe và tuyên truyền, giáo dục theo các yêu cầu pháp luật Nhà nước cũng như đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2019 của PTSC.


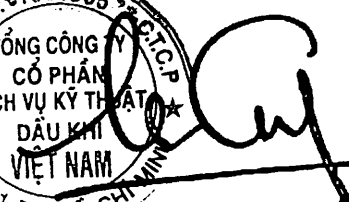
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Cường



Số: 797/TTTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

Thực hiện Nghị quyết số 308/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty đã ký Hợp đồng số 131-2018/PTSC-TCKT/HĐ về việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 và Hợp đồng số 272-2018/PTSC-TCKT/HĐ ngày 11/12/2018 về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 với Đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính đã được gửi và công bố đến các bên liên quan theo các quy định hiện hành.

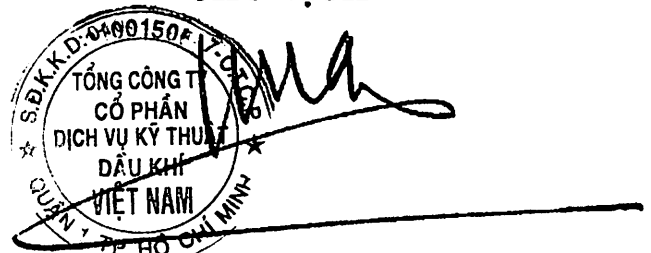
Hội đồng quản trị trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (trình bày trong Báo cáo thường niên năm 2018).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



The image shows a circular stamp of the company with the text 'S.Đ.K.K.D. 0400150', 'TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM', and 'TP. HỒ CHÍ MINH'. A handwritten signature is written over the stamp.

Phan Thanh Tùng

Số: 798/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và
kế hoạch tài chính 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Kính thưa Đại hội.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch tài chính năm 2019 như nêu sau đây.

1. Số liệu tài chính tổng hợp năm 2018:

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, một số chỉ tiêu tài chính của năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh Thực hiện /Kế hoạch
I	Vốn điều lệ				
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tr.VNĐ	4.467.004	4.467.004	100,00%
2	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.VNĐ	5.896.446	4.779.663	81,06%
3	Vốn điều lệ bình quân năm	Tr.VNĐ	5.181.725	4.623.334	89,22%
II	Các chỉ tiêu hợp nhất				
1	Doanh thu hợp nhất	Tr.VNĐ	13.000.000	15.232.582	117,17%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	700.000	976.334	139,48%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	560.000	573.117	102,34%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	%	10,81%	12,40%	114,70%
III	Các chỉ tiêu Công ty mẹ				
1	Doanh thu	Tr.VNĐ	5.200.000	6.928.048	133,23%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.VNĐ	450.000	581.075	129,13%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.VNĐ	420.000	560.771	133,52%



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh Thực hiện /Kế hoạch
4	Lợi nhuận bổ sung của năm trước	Tr.VNĐ	-	55.391	
5	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	420.000	616.162	136,92%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	%	8,11%	12,13%	149,64%

Ghi chú :

- **Chỉ tiêu I.2:** Vốn điều lệ cuối năm: 4.780 tỷ VNĐ bao gồm vốn điều lệ tăng từ lợi nhuận năm 2015 với giá trị 313 tỷ VNĐ;
- **Chỉ tiêu II.1:** Doanh thu hợp nhất: 15.233 tỷ VNĐ bao gồm doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác được xác định trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán;
- **Chỉ tiêu III.5:** Lợi nhuận được phân phối: 616 tỷ VNĐ là lợi nhuận của Công ty mẹ được xác định trong Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2018 đã được kiểm toán và lợi nhuận sau thuế được điều chỉnh bổ sung từ năm 2017 của Công ty mẹ.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

HĐQT báo cáo và trình Đại hội cổ đông phương án phân phối lợi nhuận trên cơ sở Lợi nhuận được phân phối và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 đã được Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Nghị quyết số 308/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2018, cụ thể như nêu sau đây.

- Chia cổ tức bằng tiền: 7% vốn điều lệ;
- Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành: 12% lợi nhuận được phân phối;
- Quỹ đầu tư phát triển: Trích bổ sung toàn bộ lợi nhuận được phân phối còn lại.

➤ Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018		Thực hiện 2018	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ		420.000		616.162
2	Chia cổ tức bằng tiền	Tr.VNĐ	7,00%	355.574	7,00%	334.576
3	Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	Tr.VNĐ	12,00%	50.400	12,00%	73.939
	Trong đó:					
	- Quỹ khen thưởng - phúc lợi	Tr.VNĐ			11,68%	71.968
	- Quỹ thưởng ban điều hành	Tr.VNĐ			0,32%	1.971
4	Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ lợi nhuận được phân phối còn lại	Tr.VNĐ	3,34%	14.026	37,03%	207.647

190
NG C
CỔ F
H VU
DÀI
VIỆ
TP.

Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành được trích lập theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 10/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Cụ thể như nêu sau đây.

+ *Quỹ khen thưởng - phúc lợi:*

o *Mức trích theo quy định:* Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng - phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động. Trường hợp, lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng - phúc lợi theo quy định, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

o *Mức trích đề xuất:* 71.968 triệu VNĐ, tương đương 1,87 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động trong năm 2018.

+ *Quỹ thưởng Ban điều hành:*

o *Mức trích theo quy định:* Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

o *Mức trích đề xuất:* 1.971 triệu VNĐ, bằng 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách trong năm 2018.

3. Kế hoạch tài chính năm 2019:

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2018 và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		So sánh với TH năm 2018
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
1	Vốn điều lệ			
	+ Vốn điều lệ đầu năm		4.779.663	107,00%
	+ Vốn điều lệ cuối năm		4.779.663	100,00%
	+ Vốn điều lệ bình quân năm		4.779.663	103,38%
2	Doanh thu:			
	+ Doanh thu hợp nhất		13.000.000	85,34%
	+ Doanh thu Công ty mẹ		4.200.000	60,62%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất		700.000	71,70%
	+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ		450.000	77,44%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:			
	+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		560.000	97,71%
	+ Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ		420.000	74,90%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ			

506
 NG T
 TÁN
 Y THU
 KHÍ
 NAM
 HỒ C

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019		So sánh với TH năm 2018
		Tỷ lệ	Giá trị (Tr.VNĐ)	
	+ Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	11,72%		94,52%
	+ Tỷ suất lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế /Vốn điều lệ bình quân	8,78%		72,38%
6	Lợi nhuận Công ty mẹ được phân phối:		420.000	68,16%
	+ Cổ tức bằng tiền	7,00%	334.576	100,00%
	+ Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành bằng 12% lợi nhuận được phân phối	12,00%	50.400	68,16%
	+ Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	8,34%	35.024	16,87%

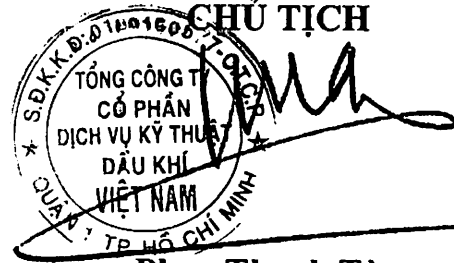
Quỹ khen thưởng - phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành sẽ được trích lập theo quy định của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 10/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

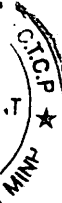
Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Tùng



Số: 79/BC-DVKT-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO

CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

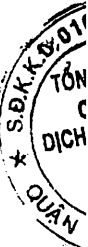
Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Hồ Thị Oanh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
- Bà Bùi Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Ông Bùi Hữu Việt Cường - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách (bỏ nhiệm thay thế Ông Triệu Văn Nghị từ 25/05/2018).

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;



- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2018. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của PTSC.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát PTSC được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, để giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty. Kết quả cụ thể như sau:

1.1 Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

- *Các chỉ tiêu SXKD hợp nhất:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với	
						Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	22.490	13.000	15.233	117,17%	67,73%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	1.300	700	976	139,48%	75,12%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tỷ đồng	1.034	560	573	102,34%	55,44%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1.331	470	999	212,55%	75,06%

Trong năm 2018, hầu hết các Đơn vị thành viên/trực thuộc đều có doanh thu, lợi nhuận thực hiện sụt giảm so với năm 2017. Trong đó có 6 đơn vị hoạt động lỗ là: Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội, Chi nhánh Tổng công ty – Ban xây dựng PTSC, Chi nhánh Tổng công ty - Công ty DVĐK Đà Nẵng, Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC, Chi nhánh Tổng công ty – Ban Quản lý Dự án Long Phú, và Công ty TNHH Khảo sát địa vật lý PTSC CGGV.

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2018 đạt 15.233 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính: 14.638 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 506 tỷ, thu nhập khác 89 tỷ đồng), đạt 117,17% kế hoạch năm, giảm 32,27% so với cùng kỳ năm 2017. Giảm chủ yếu là do năm 2017, PTSC có khoản thu nhập khác 4.916 tỷ đồng từ việc thu phí bồi thường chấm dứt hợp đồng cho thuê tàu FPSO PTSC Lam Sơn trước thời hạn. Nếu không xét khoản thu nhập bất thường này thì doanh thu năm 2018 của PTSC chỉ giảm 13% so với thực hiện năm 2017.
- Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 976 tỷ đồng, đạt 139,48% kế hoạch năm, giảm 323 tỷ đồng (tương đương giảm 24,88%) so cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chính là do Công ty PTSC CGGV (Công ty con của PTSC nắm 51% vốn) hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ khảo sát địa chấn 2D, 3D đang gặp rất nhiều khó khăn trong những năm vừa qua. Hiện nay PTSC GGGV đang triển khai các thủ tục giải thể.
- Tổng tài sản đến 31/12/2018 là 23.089 tỷ đồng, giảm 1.760 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017 (tương đương giảm 7,08%). Giảm chủ yếu ở các khoản phải thu ngắn hạn, tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn.
- Hệ số bảo toàn vốn tại 31/12/2018 là 1,05 lần. (Vốn CSH tại 31/12/2018 là 7.587 tỷ đồng/Vốn CSH tại 31/12/2017 là 7.235 tỷ đồng). PTSC bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2018 đạt 4,44%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tài sản (ROA) năm 2018 đạt 2,39%.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2018 là 0,45 lần, ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

• **Các chỉ tiêu SXKD Công ty Mẹ PTSC**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với Kế hoạch năm 2018	So với Thực hiện năm 2017
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467	5.896	4.780	81,06%	107,00%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	14.830	5.200	6.928	133,23%	46,72%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	614	450	581	129,13%	94,69%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	598	420	561	133,52%	93,82%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL bình quân	%	13,38%	8,11%	12,13%	149,64%	90,66%
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	316	150	254	169,33%	80,38%
7	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	169	1.270	83	6,53%	49,11%

3 CỘ
Ồ PI
VỤ K
DẤU
VIỆT
TP.

- Tổng doanh thu Công ty Mẹ PTSC năm 2018 đạt 6.928 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính: 5.754 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 1.134 tỷ, thu nhập khác 40 tỷ đồng), bằng 133,23% kế hoạch năm, giảm 53,28 % so với năm 2017.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 561 tỷ đồng, đạt 133,52% kế hoạch năm, giảm 37 tỷ đồng (tương đương giảm 6,18 %) so với năm 2017.
- Tổng tài sản đến 31/12/2018 là 12.532 tỷ đồng, giảm 1.239 tỷ đồng (tương đương giảm 8,99%) so với thời điểm 31/12/2017. Giảm chủ yếu ở các khoản phải thu ngắn hạn, tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn.
- Hệ số bảo toàn vốn tại 31/12/2018 là 1,05 lần. (Vốn CSH tại 31/12/2018 là 7.248 tỷ đồng/Vốn CSH tại 31/12/2017 là 6.906 tỷ đồng). PTSC đã bảo toàn và phát triển được vốn.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2018 đạt 7,15%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tài sản (ROA) năm 2018 đạt 4,26%.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2018 là 0,37 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

1.2 Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Chi tiết kết quả tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2018 toàn Tổng công ty DVKT như sau:

- *Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng*: Doanh thu thực hiện 2.309 tỷ đồng, đạt 135,82% kế hoạch năm, giảm 4,23% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp đạt 209 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2017.
- *Dịch vụ quản lý, vận hành khai thác tàu chứa dầu FSO/FPSO*: Doanh thu thực hiện 2.063 tỷ đồng, đạt 137,53% kế hoạch năm, giảm 37,52% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp đạt 121 tỷ đồng, giảm 9,7% so với năm 2017 (chưa bao gồm phần lợi nhuận từ các Liên doanh kinh doanh FSO/FPSO hợp nhất về PTSC).
Dịch vụ cơ khí dầu khí: Doanh thu thực hiện cả năm 2018 đạt 7.766 tỷ đồng, đạt 109,4% kế hoạch năm 2018, giảm 12,9% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp đạt 737 tỷ đồng, tăng 130,3% so với năm 2017.
- *Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí*: Doanh thu thực hiện 1.775 tỷ đồng, đạt 131,48% kế hoạch năm, tăng 10,80% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp đạt 348 tỷ đồng, tăng 6,6% so với năm 2017.
- *Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí*: Doanh thu thực hiện 1.332 tỷ đồng, đạt 133,20% kế hoạch năm, tăng 28,15% so với năm 2017. Lợi nhuận gộp đạt 84 tỷ đồng, tăng 1,8% so với năm 2017.
- *Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV*: Doanh thu thực hiện 916 tỷ đồng, đạt 76,33% kế hoạch năm, giảm 38,93% so với năm 2017. Lỗ gộp 397 tỷ đồng.
- *Dịch vụ khác*: Bao gồm dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ bảo vệ... Doanh thu thực hiện 466 tỷ đồng, đạt 133,14% kế hoạch năm, giảm 17,81% so với năm 2017.

2. Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản; tái cấu trúc; quản lý và đầu tư tài chính

2.1 Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư của PTSC đã được triển khai đúng các Quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty. Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính, việc sử dụng khai thác đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực thông qua kết quả kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

2.1.1 Công tác đầu tư của Công ty mẹ - Tổng công ty

Công tác đầu tư của Công ty mẹ - Tổng công ty chủ yếu là thực hiện các công tác chuẩn bị và triển khai các thủ tục đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư năm 2018 đã được phê duyệt, cụ thể:

- Dự án Đầu tư và Kinh doanh Đội tàu Phục vụ Gần bờ Nhà máy LHD Nghi Sơn đang triển khai với tiến độ tổng thể đạt 64,78%.
- Thực hiện các thủ tục đầu tư ra nước ngoài cho Dự án FSO Sao Vàng Đại Nguyệt.
- Tiếp tục triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án Đầu tư Tàu dịch vụ và thực hiện đầu tư mua sắm các trang thiết bị khác, phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.

Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2018 của Công ty mẹ - PTSC đạt 83 tỷ đồng, bằng 6,53% kế hoạch đầu tư năm 2018. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư thấp là do Dự án đầu tư và kinh doanh Đội tàu phục vụ gần bờ Nhà máy LHD Nghi Sơn chỉ được giải ngân sau khi Nhà máy đóng Tàu hoàn thành công tác bàn giao Tàu trong năm 2019 và một số dự án tạm dừng triển khai như dự án đầu tư xây dựng căn cứ cảng Dịch vụ Dầu khí tại Phú Quốc, Dự án góp vốn đầu tư và kinh doanh Kho nổi chứa, xử lý và xuất Dầu khí (FPSO) cho Talisman Vietnam Limited thuê phục vụ phát triển Mỏ Cá Rồng Đỏ.

2.1.2 Công tác đầu tư của các Công ty con - PTSC

Trong năm 2018, các Công ty con - PTSC đã triển khai thực hiện đúng tiến độ các Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể Dự án Mở rộng Cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT, Dự án Mở rộng Kéo dài Phân đoạn 15 Bến Sà lan 1.500-2.500 DWT của PTSC Phú Mỹ, và Dự án Đầu tư Xe cầu, Trailer, Máy cắt, Máy phát điện, v.v. Tổng giá trị đầu tư giải ngân tại các Công ty con - PTSC đạt trên 250 tỷ đồng.

2.2 Công tác tái cấu trúc, quản lý tài chính và đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác

Tính đến 31/12/2018, tổng số vốn PTSC thực hiện đầu tư vào các doanh nghiệp là 4.793 tỷ đồng. Trong đó đầu tư vào 13 công ty con là 3.187 tỷ, 06 công ty liên doanh liên kết là 1.603 tỷ và 01 đơn vị đầu tư dài hạn khác là 3 tỷ đồng. Công tác tái cấu trúc, đầu tư tài chính của PTSC được thực hiện nghiêm túc theo chủ trương chỉ đạo của Tập đoàn, tập trung vào những ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính, không đầu tư dàn trải.

Giá trị cổ tức, lợi nhuận được chia về Công ty mẹ - PTSC trong năm 2018 là 844 tỷ đồng, bằng 17,6% giá trị các khoản đầu tư, trong đó:

- Lợi nhuận, cổ tức được chia từ các Công ty con là 493,5 tỷ đồng, bằng 15,5% giá trị các khoản đầu tư vào Công ty con;
- Lợi nhuận, cổ tức được chia từ các Công ty liên doanh, liên kết là 350,9 tỷ đồng, bằng 21,9% giá trị các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

Trong năm 2018, PTSC thực hiện giảm vốn chủ sở hữu 20,4 triệu USD tại Công ty Liên doanh PTSC AP theo tinh thần Nghị quyết 296/NQ-DVKT-HDQT ngày 21/05/2018 của Hội đồng quản trị PTSC và giảm vốn tại Công ty Malaysia Vietnam Offshore Terminal

25/3
G T
AN
TH
KH
JAM
10 C

nu

Limited 24 triệu USD theo tinh thần Nghị quyết 281/NQ-DVKT-HĐQT ngày 15/05/2018 của Hội đồng quản trị PTSC.

Trong năm 2018, PTSC và MVOT đã ký phụ lục sửa đổi hợp đồng về việc gia hạn thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2027.

PTSC đã nghiêm túc tổ chức rà soát, nghiên cứu thực hiện các nội dung tái cơ cấu doanh nghiệp theo Kế hoạch tái cơ cấu PTSC giai đoạn 2016-2020 đã được HĐQT Tập đoàn phê duyệt tại Nghị quyết số 2626/NQ-DKVN ngày 31/12/2016 và Nghị quyết số 681/NQ-DKVN ngày 24/04/2018. Ngày 07/08/2018 HĐQT Tổng công ty PTSC đã ban hành Nghị quyết số 457/NQ-DVKT-HĐQT về việc chấm dứt Hợp đồng liên doanh giữa Tổng công ty PTSC với Công ty CGG Veritas Services Holding B.V. Hiện nay, PTSC đang tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để chấm dứt Hợp đồng, hoạt động của Liên doanh theo quy định.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

3.1 Kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	13.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	700
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	560
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	600

3.2 Kế hoạch SXKD Công ty Mẹ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.780
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.200
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	450
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	420
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	160
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ VDL bình quân	%	8,78
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	7
8	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.221

4. Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017

Thực hiện nội dung của Nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2018, ngày 08/10/2018, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 595/NQ-DVKT-HĐQT về việc Triển khai Phương án chi trả cổ tức theo Nghị quyết cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Việc chi trả cổ tức năm 2017 được thực hiện: chi trả 10% bằng tiền mặt (Đợt 1: 5% ngày 28/03/2018, đợt 2: 5% ngày 31/10/2018) và phát hành cổ phiếu để trả 7% cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2015 với tỷ lệ 100:7. Công tác chi trả cổ tức cho các cổ đông đã được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Số cổ phần phát hành tăng thêm từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã được lưu ký đầy đủ và niêm yết, giao dịch chính thức trên thị trường từ ngày 15/01/2019.

III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và Thư quản lý của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Trong năm 2018, PTSC đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản theo đúng quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi; dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính; dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá công trình xây lắp.

- Tình hình quản lý tài sản: Toàn bộ các tài sản của Công ty mẹ đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Tổng công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định. Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý khấu hao với mức nhanh nhất; các tài sản có giá trị lớn được khấu hao với thời gian tương đối dài để phù hợp với thời gian khai thác thực tế của tài sản phục vụ cho quá trình hoạt động SXKD, không có tài sản hư hỏng hoặc tài sản không sử dụng.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất sau thuế, tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ tuy có giảm so với 2017 nhưng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Tổng công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu quá hạn, phải thu khó đòi theo quy định. Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2018 (BCTC Công ty mẹ) là 3.348 tỷ đồng, giảm 1.142 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017. Nợ phải thu khách hàng là 1.768 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu quá hạn là 542 tỷ đồng, chiếm 30,66% trên tổng công nợ phải thu khách hàng. Công nợ trên 3 năm và khó đòi là 63 tỷ đồng. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2018 là 112 tỷ đồng.



- Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2018 (BCTC Công ty mẹ) là 4.667 tỷ đồng, giảm 1.288 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017. Trong đó, nợ phải trả người bán là 1.713 tỷ đồng (giảm 108 tỷ đồng), nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 178 tỷ đồng (giảm 210 tỷ đồng). Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền. Tại thời điểm 31/12/2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,95 lần, hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 2,68 lần. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của PTSC lành mạnh, an toàn.

- Tại thời điểm 31/12/2018, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty mẹ đạt 3.685 tỷ đồng, tăng 967 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2017. Trong đó, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 96 tỷ đồng, biến động chủ yếu là do thay đổi các khoản phải thu và thay đổi các khoản phải trả; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là 1.715 tỷ đồng chủ yếu là do tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia lớn và thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác hơn việc đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính âm 657 tỷ đồng chủ yếu là do đơn vị thực hiện trả nợ gốc các khoản vay đến hạn trả đã cam kết với số tiền là 210 tỷ đồng, và trả cổ tức cho cổ đông với số tiền là 446 tỷ đồng.

IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty tại phiên họp thường niên 2019.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2018 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PTSC, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp trực tiếp và 56 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 271 văn bản trong đó có 104 nghị quyết/quyết định và 167 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của các Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện và các buổi làm việc trực tiếp của HĐQT với Đơn vị. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Tổng công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Tổ chức Chính trị-Xã hội của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Nhận diện, phòng tránh và xử lý tốt các khó khăn và biến động của ngành Dầu khí nói riêng và nền kinh tế nói chung. Tiếp tục phân tích, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn; thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, giảm giá thành và đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý, giúp tiết giảm chi phí, tiết kiệm chi phí; lãnh đạo Tổng công ty đạt kết quả hoạt động SXKD hiệu quả.

V - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Ban Kiểm soát cũng thực hiện soát xét và cho ý kiến về công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các quy định của PTSC.

Năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại, đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

VI – ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2018

1. Về hoạt động chung của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ và Tập đoàn thông qua; bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các Quyết định/Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, tập thể Người đại diện tại PTSC, các cổ đông khác và Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Phối hợp cùng Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện rà soát công tác hạch toán, lập BCTC, công tác kiểm kê 2018 tại hầu hết các đơn vị thành viên/trực thuộc; phối hợp cùng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty thực hiện kiểm tra, giám sát công tác hạch toán tài chính kế toán, công tác quản trị dòng tiền, quản lý công nợ, quản lý doanh thu chi phí, thực hiện các nghĩa vụ thanh toán với Tổng công ty và các công tác khác đối với 4 đơn vị thành viên/trực thuộc: Chi nhánh Tổng công ty – Ban Dự án Nhiệt điện

010
TỔNG
CỔ
CH VI
DÀ
VIỆ
7 TF



Long Phú, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khách sạn Dầu khí, Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình, Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng.

Thực hiện gửi đầy đủ, trung thực các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam yêu cầu.

Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cần trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp. Cả 06 cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của tất cả các thành viên, đạt tỉ lệ tham dự 100%, theo Phụ lục số 01 đính kèm.

Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát

- Lần 1: Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 2017; Báo cáo Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện 2017 của Công ty mẹ; Báo cáo kiểm tra giám sát quý 1 của Ban Kiểm soát. Phân công công việc và kế hoạch hoạt động quý 2/2018.
- Lần 2: Thông qua việc miễn nhiệm Ông Triệu Văn Nghị - Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 theo nguyện vọng cá nhân; Giới thiệu Ông Bùi Hữu Việt Cường – Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khách sạn và Công trình ngầm PTSC làm ứng viên để bầu giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát thay thế Ông Triệu Văn Nghị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Lần 3: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 2 của Ban Kiểm soát. Phân công công việc và kế hoạch hoạt động quý 3/2018.
- Lần 4: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 3 của Ban Kiểm soát. Phân công công việc và kế hoạch hoạt động quý 4/2018.
- Lần 5: Bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2018.
- Lần 6: Thông qua Báo cáo kiểm tra giám sát quý 4 và cả năm 2018 của Ban Kiểm soát. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 và phân công công việc quý 1/2019 của Ban Kiểm soát.

2. Thù lao, chi phí và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/216/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

Chi tiết thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được tổng hợp và thể hiện trong Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán và công bố tại Báo cáo thường niên năm 2018 theo quy định, theo Phụ lục số 02 đính kèm.

Các chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018: Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, Tập đoàn Dầu khí và quy chế tài chính, các quy định của PTSC.

Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát theo Phụ lục 03 đính kèm.

VII – KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Kính đề nghị Đại hội phê chuẩn Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty.

Năm 2019, các thách thức và khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí vẫn còn tiếp diễn. Giá dầu thô và tình hình kinh tế, chính trị Châu Á và Toàn cầu vẫn có những biến động khó lường. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, Ban Kiểm soát kính đề nghị Lãnh đạo Tổng công ty:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ. Duy trì việc thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn Tổng công ty nhằm có giải pháp hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.
- Tăng cường giám sát hiệu quả vốn đầu tư của PTSC tại các công ty liên doanh, liên kết và đầu tư tài chính.
- Tích cực tìm các biện pháp xử lý, tháo gỡ các vấn đề khó khăn đang tồn tại như: Thu hồi công nợ của PVEP, Dự án Bio Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú, Dự án Cá Rồng đỏ, Giải thể Liên doanh PTSC CGGV.

PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của Tổng công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; phối hợp với Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc quản lý phần vốn của Tập đoàn tại PTSC và phần vốn của PTSC đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thẩm định quyết toán Quỹ tiền lương năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019 của Người lao động và Quỹ tiền lương viên chức quản lý năm 2018 theo các quy định hiện hành;



- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền;
- Giám sát việc thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2016-2020;
- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo chỉ thị của Chính phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2019.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

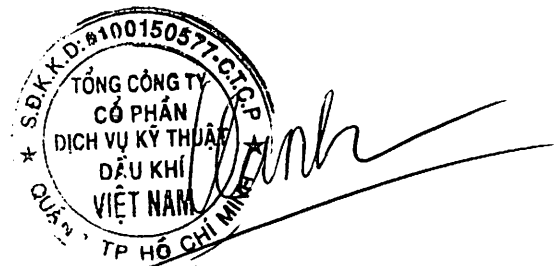
Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục 1. Thống kê tham dự họp của các Thành viên năm 2018.
- Phụ lục 2. Thù lao và các lợi ích khác của BKS năm 2018.
- Phụ lục 3. Kết quả hoạt động của các Thành viên BKS năm 2018.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Oanh

PHỤ LỤC 01

THÔNG KÊ THAM DỰ HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN NĂM 2018 (Kèm theo báo cáo số 799/BC-DVKT-BKS ngày 28/6/2019)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do Không tham dự
1.	Bà Hồ Thị Oanh	Trưởng BKS	10/07/2012 (bầu lần đầu) 28/04/2017 (bầu lại)	6	100%	
2.	Bà Bùi Thu Hà	Kiểm soát viên	16/04/2009 (bầu lần đầu) 28/04/2016 (bầu lại)	6	100%	
3.	Ông Triệu Văn Nghị	Kiểm soát viên	16/07/2013 (bầu lần đầu)	1	100%	Miễn nhiệm từ ngày 25/05/2018
4.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	25/05/2018 (bầu lần đầu)	5	100%	

ST
G TY
N
CHU
II
M
CHI

PHỤ LỤC 02

THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 199/BC-DVKT-BKS ngày 28/6/2019)

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Thù lao và lợi ích khác sau thuế (VNĐ)
1	Hồ Thị Oanh	Trưởng Ban kiểm soát	10/07/2012	31/12/2018	1.078.138.950
2	Bùi Thu Hà	Kiểm soát viên	16/04/2009	31/12/2018	816.996.800
3	Triệu Văn Nghị	Kiểm soát viên	16/07/2013	25/05/2018	121.500.000
4	Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	25/05/2018	31/12/2018	192.622.501
Tổng cộng					2.209.258.251

PHỤ LỤC 03

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 (Kèm theo báo cáo số 199/BC-DVKT-BKS ngày 28/6/2019)

I. Các hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2018, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 308/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018, các thành viên Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty PTSC.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và ban hành 01 Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát: Nghị quyết 303/NQ-DVKT-BKS ngày 24/05/2018 về việc miễn nhiệm Ông Triệu Văn Nghị và giới thiệu ông Bùi Hữu Việt Cường thay thế giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

II. Các hoạt động theo lĩnh vực được phân công

Trong năm 2018, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo từng lĩnh vực đã được phân công, cụ thể như sau:

1. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban Kiểm soát

- Đã tham gia 6 cuộc họp Ban Kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên Ban Kiểm soát; Phê duyệt các báo cáo theo yêu cầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Phụ trách các công việc chưa phân công cho các thành viên Ban Kiểm soát khác thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

CTCP
★
MINH

2. Bà Bùi Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát

- Đã tham gia 6 cuộc họp Ban Kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công
- Đã triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Tình hình thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

3. Ông Triệu Văn Nghị - Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (có đơn từ nhiệm ngày 02/05/2018)

- Đã tham gia 1 cuộc họp Ban Kiểm soát, tỷ lệ tham dự họp 100%.
- Triển khai thực hiện tốt và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

4. Ông Bùi Hữu Việt Cường – Thành viên Ban kiểm soát (được bổ nhiệm từ ngày 25/05/2018)

- Đã tham gia 5 cuộc họp Ban Kiểm soát.
- Đã triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC; Việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC; Tình hình thực hiện các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Tình hình thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm.

Số: 800/TT-ĐVK-T-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam,

Ban Kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2019;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty về phạm vi và kế hoạch kiểm toán;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất cụ thể về chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Tổng công ty trong năm 2019 gồm:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- + Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán



Báo cáo tài chính năm và soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Tổng công ty trong năm 2019 phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Oanh



Số: 801/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

Liên quan đến công tác nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty, ngày 18/12/2018, ông **Phạm Văn Dũng** đã có đơn xin thôi làm Thành viên HĐQT.

Sau khi xem xét nguyện vọng của cán bộ và tình hình thực tế, HĐQT đã thực hiện chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT của ông Phạm Văn Dũng theo quy định hiện hành.

HĐQT kính báo cáo và đề nghị ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Phạm Văn Dũng tại phiên họp này.

Hội đồng quản trị kính trình.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Tùng

Số: 802/TTr-DVKT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc Thù lao và chi phí hoạt động Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam năm 2019;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam năm 2019.

I. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty, trong đó thông qua nội dung mức thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát năm 2018. Tổng công ty báo cáo tình hình thực hiện như nêu sau đây.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018.
 - Thành viên HĐQT 06 người.
 - Thành viên Ban Kiểm soát 03 người.
- Thù lao, tiền lương, thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát.

Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 của Tổng công ty được thể hiện chi tiết tại Báo cáo thường niên năm 2018.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

- Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019.
 - Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội



hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019.

Thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

3. Thù lao cho Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách (kiêm nhiệm) năm 2019.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm với mức là 10.000.000 VNĐ/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm với mức là 7.000.000 VNĐ/tháng.

Mức thù lao trả cho các Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nêu trên, phù hợp với quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4. Chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ, phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao thực hiện theo quy định nội bộ của Tổng công ty, phù hợp với Quy định hiện hành.

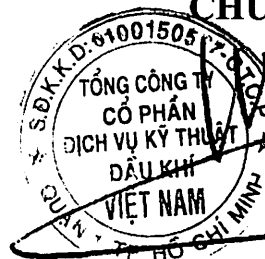
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Văn phòng, các Ban;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Tùng

